

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013 (QNC)

Hạ long, tháng 03 năm 2014

Tel: (084) 333 841 640 - Fax (084) 333 841 643

Email: info@qncc.com.vn

Website: www.qncc.com.vn

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Cái Lân – Phường Giếng dáy - TP Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh

SỐ: 20/BC-HĐQT

Hạ Long, ngày 31 tháng 03 năm 2014

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH
Năm báo cáo: 2013**

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát

- **Tên tiếng việt:** Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.
- **Tên tiếng anh:** Quang Ninh Contrucstion and Cement Joint Stoch Company.
- **Tên viết tắt:** QNCC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Ngày 28/03/2005 được Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 22.03.000388, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 26/2/2010 số: 5700100263, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 31/05/2013.
- **Vốn điều lệ: 184.511.090.000 đồng.**
- **Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 184.511.090.000đ**
- **Địa chỉ:** Khu công nghiệp Cái Lân, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.
- **Số điện thoại:** 0333.841640/0333.841651
- **Số fax:** 0333.841643
- **Website:** www.qncc.com.vn
- **Mã cổ phiếu:** QNC, Ngày 10/01/2008 Cổ phiếu của Công ty chính thức niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), Ngày giao dịch đầu tiên: 17/01/2008.

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Tiền thân thành lập là Xí nghiệp Than Uông Bí từ năm 1985.
- Ngày 22/01/1997 tại Quyết định số 262/QĐ-UB của UBND Tỉnh Quảng Ninh Sáp nhập Xí nghiệp Xây dựng Uông bí vào Xí nghiệp Than Uông bí thành lập Công ty Xi măng và Xây dựng Uông Bí.
- Ngày 11/04/1998 tại Quyết định số 1125/QĐ-UB của UBND Tỉnh Quảng Ninh Sáp nhập Công ty Xi măng Quảng Ninh vào Công ty Xi măng và Xây dựng Uông Bí thành lập Công ty Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.
- Ngày 04/02/2005 tại Quyết định số 497/QĐ-UB của UBND tỉnh Quảng Ninh Phê duyệt cổ phần hoá. Tên công ty được thay đổi thành: Công ty cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

☞ **Ngành nghề kinh doanh:**

- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao.
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.

- Sản xuất sản phẩm chịu lửa
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét
- Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
- Bốc xếp hàng hóa
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật
- Sửa chữa máy móc, thiết bị
- Sửa chữa thiết bị điện
- Sửa chữa thiết bị khác
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
- Thoát nước và xử lý nước thải
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh
- Khai thác và thu gom than non
- Khai thác và thu gom than cứng
- Khai thác và thu gom than bùn
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện
- Xây dựng nhà các loại
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
- Xây dựng công trình công ích
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
- Chuẩn bị mặt bằng
- Lắp đặt hệ thống điện
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
- Hoàn thiện công trình xây dựng
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao
- Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu

- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)
- Dịch vụ ăn uống khác
- Dịch vụ phục vụ đồ uống
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy
- Nuôi trồng thủy sản biển, Nuôi trồng thủy sản nội địa
- Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì.....

☞ Ngành nghề kinh doanh: (các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

Ngành sản xuất	ĐVT	Năm 2013		Năm 2012	
		Giá trị	Tỷ trọng/tổng doanh thu	Giá trị	Tỷ trọng/tổng doanh thu
1. Sản xuất xi măng	Đồng	671.125.083.797	55,79%	712.804.336.867	44,55%
2. Khai thác và chế biến than	Đồng	253.787.274.752	21,10%	298.576.499.300	18,66%
3. Bốc xúc vận chuyển	Đồng	161.907.165.135	13,46%	282.247.829.657	17,64%

☞ Địa bàn kinh doanh chính: Ban giám đốc Công ty xác định rằng việc ra các quyết định quản lý của Công ty chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, dịch vụ mà Công ty cung cấp cho các đại lý không dựa trên khu vực địa lý.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Cơ cấu tổ chức của Công ty:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông bầu ra HĐQT của Công ty, HĐQT là cơ quan quản lý cao nhất giữa hai kỳ đại hội cổ đông, có trách nhiệm quản lý và tổ chức thực hiện các nghị quyết

của đại hội cổ đông cùng kỳ, có toàn quyền nhân danh công ty, thay mặt cổ đông để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được quy định trong Điều lệ của Công ty.

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra và chịu trách nhiệm trước các cổ đông và pháp luật về những kết quả công việc của Ban kiểm soát với Công ty

Tổ chức bộ máy quản lý của Công ty bao gồm: Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc điều hành, hai phó Tổng giám đốc và một Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm, là cơ quan tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo mục tiêu, định hướng chiến lược và kế hoạch mà HĐQT và Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

* Tổ chức bộ máy của Công ty tính tại thời điểm 18/03/2014 gồm:

- Phòng ban nghiệp vụ Công ty gồm (07) phòng ban:

- Phòng Tổ chức Hành chính Công ty.
- Phòng Kế toán Công ty.
- Phòng Kỹ thuật Công ty.
- Phòng Kế hoạch vật tư Công ty.
- Phòng Tiêu thụ Công ty.
- Phòng Đầu tư Kinh doanh hạ tầng Công ty.
- Phòng Quản lý xuất nhập vật tư Công ty.

- Đơn vị trực thuộc gồm (09) đơn vị:

- + Nhà máy Xi măng Lam Thạch.
- + Nhà máy Xi măng Lam Thạch II.
- + Xí nghiệp Than Uông Bí;
- + Xí nghiệp khai thác và kinh doanh than Đông Triều.
- + Xí nghiệp xây dựng Hạ Long;
- + Xí nghiệp đá Uông Bí.
- + Xí nghiệp Thi công cơ giới.
- + Khách sạn Hồng gai.
- + Đội cơ giới Công ty

* Công ty cổ phần thành viên gồm (03) đơn vị:

- + Công ty cổ phần đá Núi Rùa;
- + Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Uông Bí;
- + Công ty cổ phần siêu thị thương mại Sông Sinh;

+ Mô hình quản trị được thực hiện theo các quy định:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Nghị định 102/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Điều lệ và quy chế quản trị Công ty theo quy định tại Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng;
- Các quy định pháp luật của Nhà nước.

+ Các công ty con, công ty liên kết tính tại thời điểm ngày 31/12/2013:

Số TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Công ty (%)	Quyền biểu quyết của công ty mẹ (%)
1	Công ty Cổ phần thương mại Sông Sinh	Phường Quang Trung, Uông bí, QN	Kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ, văn phòng, dịch vụ ăn uống....	2.500.000.000	56,96	56,96
2	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Uông Bí	Phường Quang Trung, Uông bí, QN	Xây lắp	7.000.000.000	51,00	51,00
3	Công ty cổ phần đá Núi rùa	Phường Phương nam, Uông bí, QN	Khai thác chế biến đá, sản xuất VLXD, xây dựng...	9.789.072.402	60,36	60,36

4.2 Định hướng phát triển:

a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Công ty xác định mục tiêu chiến lược sản xuất kinh doanh là:

- + Tập trung mọi nguồn lực để nâng cao năng lực sản xuất sản phẩm, giữ vững sự tăng trưởng ổn định sản xuất, đảm bảo năng suất, chất lượng, hiệu quả, mở rộng thị trường và đa dạng các kênh tiêu thụ sản phẩm.
- + Đầu tư phát triển các lĩnh vực có lợi thế đủ sức cạnh tranh trên thị trường mang lại kinh tế cao.
- + Xây dựng Công ty trở thành một doanh nghiệp phát triển và hoạt động hiệu quả trong Vùng Kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 05/05/2010, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2010 - 2015 cụ thể:

- Tốc độ tăng trưởng hàng năm đạt từ 10 -15%
- Về doanh thu từ năm 2010 đến năm 2015 tăng từ 10 - 15% năm
- Cổ tức chia cho cổ đông: 25% trở lên.
- Thu nhập bình quân tăng từ 10% năm trở lên.
- Thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, quản lý chặt chẽ chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO 9001 - 2008.
- Bảo đảm môi trường trong SXKD và an toàn trong lao động
- Bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu, tăng nguồn vốn từ lợi nhuận để lại.
- Thực hiện kế hoạch phát hành cổ phần tăng vốn Điều lệ từ 170,9 tỷ đồng, theo lộ trình đến năm 2015 vốn Điều lệ đạt mức 500 tỷ đồng
- Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các hạng mục công việc phân đấu cuối năm 2011 đưa Dự án cảng biển Cái lân và Dự án bổ sung công đoạn nghiền xi măng công suất 140 tấn/h vào hoạt động kinh doanh.
- Tăng cường hoạt động kinh doanh thương mại, khách sạn, nhà hàng, vận tải, kho vận nhằm khai thác tốt mọi tiềm năng thế mạnh của Công ty.

- Tiếp tục lựa chọn lộ trình hợp lý để hoàn thiện việc đầu tư các dự án hạ tầng khu dân cư và triển khai các dự án mang lại hiệu quả kinh tế cao như:

* Dự án đầu tư xây dựng khu tự xây tại xã Phương Nam - Uông Bí

* Dự án khu đô thị Đông Yên Thanh thị xã Uông Bí - Quảng Ninh.

* Dự án khu trung tâm thương mại Cầu sến Phương Đông, Uông Bí.

* Dự án khu đô thị tại xã Phương Nam, Uông Bí - Quảng Ninh

* Dự án Nhà máy phát điện nhiệt dư của dây chuyền NM Xi măng Lam Thạch II.

c) Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của QNCC thường xuyên tham gia các chương trình ủng hộ từ thiện, giáo dục... khẳng định trách nhiệm với cộng đồng góp phần hướng tới sự phát triển bền vững của xã hội.

d) Các rủi ro:

+ Quản lý rủi ro của Công ty. Công ty cũng đã phân loại quản lý rủi ro để đảm bảo cho sự hoạt động liên tục không ảnh hưởng lớn đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cụ thể như:

+ Quản lý rủi ro tài chính: Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

+ Rủi ro về tỷ giá hối đoái: Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

+ Rủi ro về lãi suất: Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

☞ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Năm 2013 là năm thứ 3 liên tiếp kinh tế cả nước nằm trong tình trạng suy thoái, nhiều doanh nghiệp trong nước lại thua lỗ, phá sản, giải thể: Đặc biệt trong lĩnh vực Xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng sự ảnh hưởng của suy thoái lại càng lớn hơn. đứng trước thực trạng trên đây Hội đồng quản trị, Ban giám đốc của QNCC đã mạnh dạn đề ra hàng loạt các giấy phép hữu hiệu, kịp thời để đưa Công ty thoát khỏi tình trạng khó khăn, giữ cho sản xuất được ổn định đảm bảo việc làm, đời sống CBCN, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước.

Bảng thực hiện chỉ tiêu kế hoạch

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾT QUẢ NĂM 2013	SO SÁNH KẾT QUẢ (%)	
				Kế hoạch năm	Cùng kỳ năm trước
A	CHỈ TIÊU SẢN XUẤT				
I	Tổng SX Xi măng Lam Thạch + Clinker	Tấn	898.611	100,6%	92,5%
	Trong đó:				
*	Nhà máy xi măng Lam Thạch II	Tấn	861.828	100,8%	101,6%
	<i>Nung Clinker (Dây chuyền I)</i>	<i>tấn</i>	412.763		
	<i>Nung Clinker (Dây chuyền II)</i>	<i>tấn</i>	388.419		
	<i>Nghiền Xi măng PCB30</i>	<i>tấn</i>	118.428		
	<i>Nghiền xi măng PCB 40</i>	<i>tấn</i>	175.153		
II	Sản xuất than các loại	Tấn	405.791	119,4%	108,3%
1	Xí nghiệp Than Uông Bí	<i>tấn</i>	300.688	115,6%	109,3%
2	Xí nghiệp Than Đông Triều	<i>tấn</i>	105.103	131,4%	105,8%
III	Sản xuất đá các loại (Trong đó):	M3	882.050	103,8%	106,7%
1	<i>Đá sản xuất xi măng</i>	<i>m3</i>	702.156		
2	<i>Đá + đất san nền chân tuyến</i>	<i>m3</i>	22.002		
3	<i>Đá thương phẩm tiêu thụ</i>	<i>m3</i>	157.892		
IV	Sản lượng san gạt, bốc xúc, vận chuyển đất đá, khoan	M3	2.764.308	145,5%	54,8%
1	<i>Xí nghiệp Thi Công cơ giới</i>	<i>m3</i>	2.654.308	151,7%	56,6%
2	<i>Đội Cơ giới Công ty</i>	<i>m3</i>	110.000	73,3%	30,6%
V	Giá trị bốc xúc vận chuyển, san gạt đất đá, xây lắp và kinh doanh Cơ sở hạ tầng	Đồng	173.503.632.666	104,5%	55,5%
1	Giá trị san gạt, bốc xúc vận chuyển đất đá, khoan	đồng	138.545.384.666		
*	<i>Xí nghiệp Thi công cơ giới + Khoan</i>	<i>đồng</i>	135.545.384.666		
*	<i>Đội Cơ giới Công ty</i>	<i>đồng</i>	3.000.000.000		
2	Giá trị xây dựng, lắp máy và KDCSHạ Tầng	Đồng	34.958.248.000	77,7%	43,5%
*	<i>XN Xây dựng Uông Bí (CP ĐT Uông Bí)</i>	<i>đồng</i>	20.358.248.000		

*	<i>Xí nghiệp xây dựng Hạ long</i>	<i>đồng</i>	14.600.000.000		
B	TIÊU THỤ SẢN PHẨM				
I	Tổng Tiêu thụ xi măng + Clinker các loại	Tấn	907.761	100,3%	93,7%
1	Tổng Tiêu thụ xi măng các loại :	Tấn	308.099	99,4%	81,5%
*	<i>Xi măng bao PCB-30</i>	<i>tấn</i>	98.194		
*	<i>Xi măng bao PCB 40</i>	<i>tấn</i>	54.618		
*	<i>Xi măng PCB 40 rời</i>	<i>tấn</i>	120.139		
*	<i>Xi măng PCB 30 rời</i>	<i>tấn</i>	35.145		
2	Tổng tiêu thụ Clinker các loại	Tấn	599.661	100,8%	101,6%
II	Tiêu thụ than các loại	Tấn	399.298	119,2%	115,4%
1	Xí nghiệp Than Uông Bí	<i>tấn</i>	311.763		
2	Xí nghiệp Than Đông Triều	<i>tấn</i>	87.534		
III	Tiêu thụ đá các loại	M3	882.050	103,8%	106,7%
C	TỔNG DOANH THU	Đồng	1.269.563.393.282	105,8%	88,7%
*	<i>Doanh thu xi măng+ Clinker Lam Thạch</i>	Đồng	670.259.548.837	102,3%	94,1%
*	<i>Doanh thu Than</i>	Đồng	255.113.341.110	97%	85%
*	<i>Doanh thu Xí nghiệp Đá Uông Bí</i>	Đồng	41.911.006.227	110,3%	108,8%
*	<i>Doanh thu thi công cơ giới, vận chuyển bốc xúc, xây lắp</i>	Đồng	163.335.384.666	108,9%	55%
*	<i>Doanh Thu Khác</i>	Đồng	138.944.429.062	147,8%	164,5%
D	TỔNG NỢP NGÂN SÁCH	₫	55.582.429.062	111,2%	318,7%

+ Đánh giá tình hình sản xuất một số lĩnh vực chính trong SXKD:

a) Sản xuất và tiêu thụ xi măng:

Sản xuất và tiêu thụ Xi măng – Clinker là một lĩnh vực sản xuất chính của QNCC. Năm 2013 là một năm sản xuất Xi măng của Công ty gặp nhiều khó khăn nhất, khi lượng xi măng cả nước dư thừa trên 10 triệu tấn.

Trước thực trạng đó Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty đã quyết định cơ cấu lại hai đơn vị sản xuất xi măng lò đứng để chặn đứng được tình trạng thua lỗ 2 đơn vị này.

* *Đối với Xi măng Hà Tu:* Đã thực hiện giải thể Nhà máy, thanh lý toàn bộ thiết bị nhà máy giải quyết các chế độ cho người lao động.

* *Đối với Nhà máy Lam thạch I:*

- Đã quyết định cho CBCN nhà máy thuê lại để duy trì sản xuất. Nhà máy được hạch toán độc lập, tự chịu trách nhiệm kết quả sản xuất kinh doanh của mình bước đầu

nhà máy đã mang lại hiệu quả rõ rệt, đã chặn đứng được thua lỗ, đảm bảo đời sống CBCN và trích nộp Công ty đầy đủ theo hợp đồng đã ký.

** Đối với Nhà máy Xi măng Lam thạch II:*

Công ty xác định kết quả sản xuất kinh doanh của Nhà máy lam thạch II có ý nghĩa quan trọng nhất trong Công ty, nó quyết định toàn bộ hoạt động SXKD của toàn Công ty. Năm 2013 Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty đã tập chung mọi nguồn lực toàn Công ty để thúc đẩy sản xuất tại Nhà máy. Các giải pháp của Công ty đã mang lại hiệu quả rõ rệt như giải pháp chuẩn bị nguồn nguyên liệu cho sản xuất, giải pháp tiền lương, giải pháp về sửa chữa lớn. Vì vậy năm 2013 sản xuất của Nhà máy Xi măng Lam thạch II đạt 861.828 tấn tăng 8% so kế hoạch, đặc biệt năm 2014 Xi măng và Clinker của Nhà máy Xi măng Lam thạch II sản xuất ra đến đâu tiêu thụ hết đến đấy, năm 2014 là năm Xi măng Lam thạch II mở ra 1 triển vọng lớn cho xuất khẩu Xi măng.

b) Sản xuất Than:

Năm 2013 sản lượng Than phía Bắc mỏ than Đông Tràng Bạch lại giảm sút do chất lượng kém, Xí Nghiệp Than Uông bí và Xí nghiệp Than Đông Triều đã đẩy mạnh việc thầu khai thác than tại Công ty Cổ phần than Vàng Danh kết quả đạt tổng sản lượng 405.791 tấn = 119% Và đã trích nộp công ty 17,1 tỷ đồng vượt kế hoạch 10%, ngoài việc tập chung cho sản xuất và thầu khai thác than năm 2013, với quyết tâm cao độ của các Xí nghiệp khai thác than cùng Công ty đã hoàn tất thủ tục cấp phép khai thác than tại Mỏ than Đông Tràng Bạch tại khối nam mỏ than Đông Tràng Bạch, đây là một thành công rất lớn của khối khai thác than: Mỏ than khối Nam Đông Tràng Bạch đi vào sản xuất sẽ tạo thêm nhiều việc làm ổn định, lâu dài đối với hai Xí nghiệp khai thác than nâng cao được doanh thu của toàn Công ty góp phần quan trọng vào hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2014.

c) Sản xuất và tiêu thụ Đá:

Năm 2013 thị trường Đá, Xi măng tại Quảng Ninh có nhiều khởi sắc, nắm bắt được tinh thần đó HĐQT, Ban giám đốc đã quyết định đầu tư hoàn tất dây chuyền đá số 3 công suất 250m³/ngày đem đi vào hoạt động. Năm 2013 Xí nghiệp đá Uông Bí đã đạt sản lượng khai thác 889.400m³ = 103% kế hoạch, đã góp phần quan trọng vào sản xuất kinh doanh của Công ty.

Cùng với việc đầu tư và nâng cao công suất của Xí nghiệp Đá Uông Bí, HĐQT nhanh chóng thành lập Công ty Cổ phần Đá Núi Rùa, với số vốn điều lệ 20 tỷ đồng, công ty nắm giữ 51%. Tháng 11/2013 công ty CP Đá Núi Rùa đi vào hoạt động. Ngay từ tháng đầu đi vào hoạt động đã mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty. Việc thành lập Công ty Cổ phần Đá Núi Rùa có ý nghĩa quan trọng đối với QNCC.

Nhằm khẳng định chủ quyền gianh giới khai thác đá lâu dài cho SX xi măng của Công ty khi mỏ đá Phương Nam chuẩn bị hết sản lượng khai thác.

d) Lĩnh vực xây lắp:

Năm 2013 lĩnh vực xây lắp chịu ảnh hưởng trực tiếp của việc cắt giảm đầu tư công của Chính phủ cũng như việc bất động sản của cả nước nằm trong tình trạng đóng băng, các xí nghiệp xây lắp của công ty thực hiện thu hồi công nợ rất chậm, nợ tồn đọng lên tới 70 tỷ đồng đã làm ảnh hưởng đến việc luân chuyển vốn toàn Công ty, đứng trước thực trạng trên đây HĐQT, Ban giám đốc đã nhanh chóng đề ra giải pháp hữu hiệu, nhằm tái cấu trúc lại các doanh nghiệp xây lắp.

Đối với xí nghiệp Xây dựng Ưng Bí, Công ty đã nhanh chóng cho thành lập thành Công ty CP đầu tư XD Ưng Bí với vốn điều lệ 7 tỷ đồng, QNCC nắm giữ 51%. Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Ưng Bí sau khi đi vào hoạt động đã dần khẳng định mình trên thị trường xây lắp, đã thắng được nhiều gói thầu lớn trên địa bàn như: Gói thầu Viện kiểm soát thành phố Ưng Bí, trường trung học Nguyễn Văn Cừ, đường bảo vệ rừng số 3 Yên tử, với tổng sản lượng năm 2013 đạt 51,7 tỷ đồng, đặc biệt đã giảm được nợ đọng 40%.

Đối với Xí nghiệp Xây dựng Hạ Long và Xí nghiệp Xây dựng Móng Cái. Công ty đã tiến hành tái cơ cấu, sáp nhập Xí nghiệp Xây dựng Móng Cái vào Xí nghiệp Xây dựng Hạ Long, dự kiến giai đoạn quý 4 năm 2014 tiến hành cho cổ phần hoá Xí nghiệp này, nhằm giảm bớt gánh nặng tài chính của QNCC đối với các đơn vị thành viên.

Đối với Xí nghiệp Thi công cơ giới năm 2013 cũng là năm Xí nghiệp gặp khó khăn về việc làm, 6 tháng đầu năm phải dừng sản xuất, tuy nhiên 6 tháng cuối năm mới ký được hợp đồng, nhưng xí nghiệp đã cố gắng thực hiện vượt mức kế hoạch điều chỉnh QNCC giao cho, đạt sản lượng 2,7 triệu m³ = 145,5% kế hoạch giao

e) Công tác kinh doanh hạ tầng.

Năm 2013 cũng là năm gặp nhiều khó khăn do thị trường bất động sản đóng băng. Hầu hết các dự án: Cầu sến mở rộng, Khu đô thị Yên Thanh, khu tự xây Hà Phong phải dừng triển khai. Công ty chỉ hoàn tất các dự án hạ tầng, Cẩm Bình, Cẩm Thủy, Đồi Lấp Ghép và tập chung làm thủ tục chuyển nhượng 2 dự án: Dự án cầu cảng Cái Lân, Dự án kho bãi tập kết hàng hóa, đến nay 2 dự án đã thực hiện đúng tiến độ chuyển nhượng.

g) Hoạt động của các Công ty cổ phần thành viên.

Trước diễn biến phức tạp của nền kinh tế suy thoái kéo dài, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã quyết định thoái vốn ở 5 công ty cổ phần (Công ty cổ phần gồm Thanh Sơn, Công ty cổ phần Hải Long, Công ty cổ phần đá Phương Mai, Công ty cổ phần cơ khí Nam Sơn, Công ty cổ phần Xây dựng 135). Với tổng số vốn thoái 12,6 tỷ đồng, để nhằm hỗ trợ cho thanh khoản của Công ty. Hiện nay công ty chỉ giữ lại vốn ở ba Công ty cổ phần: Công ty cổ phần Núi Rùa, Công ty cổ phần Sông Sinh, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Ưng Bí với tỷ lệ vốn nắm giữ trên 51%.

h) Một số kết quả khác:

Năm 2013 một năm công ty phải đối mặt với thức thách, nền kinh tế của cả nước vẫn nằm trong tình trạng suy thoái sâu. Kế hoạch tăng vốn điều lệ của công ty không thực hiện được, do đó thanh khoản của công ty gặp nhiều khó khăn. Đứng trước thực trạng đó Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã quyết định một loạt các giải pháp để tái cơ cấu lại doanh nghiệp.

+ *Đối với phòng ban công ty.*

- Để giảm bớt các chi phí quản lý Công ty quyết định giảm bớt các đầu mối phòng, ban Công ty, từ 11 phòng ban xuống còn 7 phòng ban, tiết giảm 25% tiền lương khối phòng ban.

- Quyết định giải thể Nhà máy xi măng Hà Tu, khoán quản cho thuê Nhà máy xi măng Lam Thạch I, quyết định giải thể liên doanh đá Hà Phong, thoái vốn ở 5 Công ty cổ phần, quyết định sáp nhập Xí nghiệp Xây dựng Móng Cái vào Xí nghiệp Xây dựng Hạ Long, quyết định cổ phần Xí nghiệp Xây dựng Ưng Bí. Thành lập Công ty cổ phần Núi Rùa. Quyết định thoái vốn tại dự án cầu cảng Cái Lân và dự án kho bãi

KCN. Quyết định tái cơ cấu nguồn vốn thực hiện quyết định thoái vốn ở Đội Cơ giới trong quý I/2014.

Do thực hiện một loạt các quyết định trên đây, bước đầu đã làm cho thanh khoản của Công ty lành mạnh hơn và làm tiền đề để năm 2014 có sự tăng trưởng của toàn Công ty cao hơn.

k) Công tác thực hiện chế độ cho người lao động.

Năm 2013 mặc dù kinh tế gặp khó khăn xong Công ty đã thực hành tốt các chủ trương, chính sách đối với người lao động như: chế độ BHXH và BHYT đặc biệt những đơn vị phải tái cơ cấu lại Công ty đã giải quyết dứt điểm chế độ trợ cấp cho 68 CBCNV Nhà máy Xi măng Lam thạch I, 92 CBCNV Nhà máy Xi măng Hà Tu với số tiền trợ cấp 4,2 tỉ đồng. Đây là 1 cố gắng rất lớn của Công ty khi tài chính của Công ty đang gặp khó khăn.

2. Tổ chức và nhân sự

** Danh sách Ban điều hành tính tại thời điểm 31/12/2013:*

1. Ông: Cao Quang Duyệt – Chủ tịch HĐQT Công ty
2. Ông: Đinh Đức Hiền - Tổng giám đốc Công ty.
3. Ông: Phan Ngô Chứ - Phó tổng giám đốc Công ty.
4. Ông: Phạm Văn Điện - Phó tổng giám đốc Công ty.
5. Bà: Đặng Thu Hương - Kế toán Trưởng Công ty.

*** Tóm tắt lý lịch các cá nhân trong Ban điều hành Công ty:**

1. Ông: Cao Quang Duyệt

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

Giới tính: Nam

Sinh ngày 17 tháng 08 năm 1947.

Quê quán: Hoa Lư – Đông Hưng – Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND số: 100626747

Trình độ văn hóa: 10/10

Số điện thoại cơ quan: 033. 3841 648

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác mỏ

Quá Trình công tác:

* 01/1965 đến 5/1967: tổ trưởng sản xuất Mỏ than Vàng Danh.

* 06/1967 đến 11/1968: Thực tập sinh tại Liên xô cũ.

* 12/1968 đến 9/1974 : Phó quản đốc, Đảng ủy viên Mỏ than Vàng Danh.

* 10/1974 đến 8/1982: Theo học tại trường bổ túc văn hóa Trung ương và Trường Đại học Mỏ địa chất Hà Nội.

* 09/1984 đến 5/1986: Thường trực Đảng uỷ Mỏ Than Vàng Danh.

* 06/1988 đến tháng 06/1988: Học viên Trường Đảng cao cấp.

* 07/1988 đến tháng 05/1990: Phó giám đốc xí nghiệp than Uông Bí.

* 06/1990 đến tháng 12/1996: Giám đốc xí nghiệp Than Uông Bí.

* 01/1997 đến tháng 03/1998: Giám đốc Công ty XM và Xây dựng Uông Bí.

* 04/1998 đến tháng 03/2005: Bí thư Đảng Ủy, Giám đốc Công ty Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

* 04/2005 đến tháng 05/2010: Bí thư Đảng Ủy, Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

* Từ tháng 06/2010 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

2. Ông: Đinh Đức Hiền:

Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

Giới tính: Nam

Sinh ngày 14 tháng 01 năm 1956.

Quê quán: Hiệp hòa – Yên Hưng – Quảng Ninh

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND: 100003873

Địa chỉ thường trú: Trung Vương – Uông bí – Quảng Ninh

Số điện thoại cơ quan: 033.3841 656

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

- *Quá trình công tác:*

* Từ tháng 04/1975 đến tháng 04/1976: Thực tập sinh tại Thiên tân Trung Quốc.

* Từ tháng 05/1980 đến tháng 04/1985: Sinh viên Trường Đại học XD Hà Nội.

* Từ tháng 05/1985 đến tháng 09/1994 : Cán bộ kỹ thuật Ban quản lý công trình Sở xây dựng Quảng Ninh, Phó trưởng phòng kinh tế kế hoạch Công ty xây dựng Nhà ở Uông Bí.

* Từ tháng 10/1994 đến tháng 10/1996: Phó Giám đốc, Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy Công ty xây dựng nhà ở Uông Bí.

* Từ tháng 11/1996 đến tháng 03/1997: Phó Giám đốc Công ty kinh doanh nhà ở Quảng Ninh.

* Từ tháng 04/1997 đến tháng 03/1998: Phó giám đốc Công ty xi măng và xây dựng Uông Bí.

* Từ tháng 04/1998 đến tháng 03/2005: Phó giám đốc Công ty Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

* Từ tháng 04/2005 đến tháng 05/2010: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

* Từ tháng 06/2010 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

3. Ông: Phạm Văn Điện

Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT, Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

Giới tính: Nam

Ngày/tháng/năm sinh: 25/02/1960

Quê quán: Hưng đạo – Chí Linh – Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND: 100740561

Địa chỉ thường trú: C8 ngõ 156 Lạc Trung, Phường thanh lương-Hai Bà Trưng -Hà Nội

Số điện thoại cơ quan: 033.3819 089

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

- *Quá trình công tác:*

- * Từ tháng 01/1990 đến tháng 04/1992: Tiểu đoàn trưởng
- * Từ tháng 05/1992 đến tháng 02/1997: Phó giám đốc Xí nghiệp xây dựng Uông Bí.
- * Từ tháng 03/1997 đến tháng 07/2009: Giám đốc Xí nghiệp xây dựng Uông Bí.
- * Từ tháng 08/2009 đến nay: Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

4. Ông: Phan Ngô Chứ

Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám đốc công ty CP Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh

Giới tính: Nam

Ngày/tháng/năm sinh: 02/02/1958

Quê quán: Vũ Chính – Vũ Thư – Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND: 100786565

Địa chỉ thường trú: Thanh Sơn – Uông bí – Quảng Ninh

Số điện thoại cơ quan: 033.3841 646

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác mỏ hầm lò

- *Quá trình công tác:*

* Từ tháng 12/1988 đến tháng 12/1989: Cán bộ phòng thiết kế Công ty Than Uông Bí - Phó Ban kỹ thuật mỏ Trường CNKT mỏ Việt Xô.

* Từ tháng 01/1990 đến tháng 12/1996: Trưởng phòng Kỹ thuật xí nghiệp Than Uông Bí - Phó ban quản lý công trình Nhà máy xi măng Lam Thạch

* Từ tháng 01/1997 đến tháng 10/1997: Giám đốc Nhà máy Xi măng Lam Thạch.

* Từ tháng 11/ 1997 đến tháng 09/2001: Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Xi măng và xây dựng Quảng Ninh.

* Từ tháng 10/2001 đến tháng 03/2005: Phó Giám đốc Công ty Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

* Từ tháng 04/2005 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh.

5. Ông: Linh Thế Hưng

Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

- Giới tính: Nam – Quốc tịch: Việt Nam

- Ngày tháng năm sinh: 25/01/1958

- Địa chỉ thường trú: Khu 9 - Phường Bãi Cháy - TP Hạ Long - Quảng Ninh

- Trình độ văn hóa: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

- Trình độ lý luận: Cao cấp lý luận

+ *Quá trình công tác:*

- Từ năm 1977 đến năm 1983: Cán bộ kỹ Thuật - Viện Thiết kế kiến trúc Quảng Ninh.

- Từ năm 1983 đến năm 1985: Cán bộ Kỹ thuật - Công ty Xây dựng Số 2 Quảng Ninh.

- Từ năm 1985 đến năm 1987: Phó phòng nghiệp vụ - Trường công nhân Kỹ thuật xây dựng Quảng Ninh.

- Từ năm 1987 đến năm 1995: Đội trưởng Thi công - Công ty xây dựng Uông Bí Quảng Ninh.
- Từ năm 1995 đến năm 1998: Phó ban quản lý dự án - Xí nghiệp than Uông Bí.
- Từ năm 1998 đến năm 2000: Trưởng phòng Kỹ thuật xây dựng - Công ty Xi măng và xây dựng Quảng Ninh.
- Từ năm 2000 đến năm 2007: Giám đốc Xí nghiệp xây dựng Hạ Long - Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh.
- Từ năm 2007 đến năm 2009: Giám đốc Xí nghiệp xây dựng Móng Cái – Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh.
- Từ năm 2009 đến tháng 6/2010: Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng Phương Nam 135.
- Từ tháng 6 năm 2010 đến ngày 12/07/2013: Giữ chức vụ:
 - + Thành viên HĐQT; Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh.
 - + Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng - Công ty cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh.

7. Ông. Nguyễn Long Giang

- Ngày tháng năm sinh: 15/03/1976.
- Nguyên quán: Thôn Thanh Lê, xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Tổ 2, khu 6, Phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.
- Số CMND: 100655067, do Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 12/04/2004.
- Quá trình hoạt động bản thân:

Từ 18 - 22 tuổi	Sinh viên – Trường Đại học tại Hà Nội
Từ 23 – 25 tuổi	Phó giám đốc – Công ty TNHH Mũi Ngọc Quảng Ninh
Từ 26 – 28 tuổi	TP. Đầu tư - Kinh doanh - Công ty CP đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà Quảng Ninh
Từ 29 – 36 tuổi	Chủ tịch HĐQT - Công ty CP đầu tư xây dựng Thành Thắng
Hiện nay	Giám đốc – Công ty CP xây dựng và phát triển nhà ở Quảng Ninh

* Trình độ học vấn, nghiệp vụ chuyên môn, ngoại ngữ: Thạc sĩ quản trị kinh doanh; Cử nhân quản trị kinh doanh; Tiếng Anh.

- Chức vụ hiện nay:
 - + Giám đốc - Công ty Cổ phần xây dựng và phát triển nhà ở Quảng Ninh.
 - + Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh nhiệm kỳ 2010 – 2015. (được bầu bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông năm 2013, ngày 15/4/2013)

7. Bà: Đặng Thu Hương

Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh

Giới tính: Nữ

Sinh ngày 11/03/1968

Quê quán: Kim Sơn – Đông Triều – Quảng Ninh

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND: 100471770

Địa chỉ thường trú: Quang Trung – Uông Bí – Quảng Ninh.

Số điện thoại cơ quan: 033.3841 655

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- *Quá trình công tác:*

* Từ tháng 12/1986 đến 10/1987: Nhân viên Xí nghiệp xây dựng Thủy lợi II Yên Hưng, Quảng Ninh.

* Từ tháng 11/1987 đến 03/1995: Nhân viên Công ty xây dựng Nhà ở Uông Bí – Quảng Ninh.

* Từ tháng 04/1995 đến tháng 01/1997: Nhân viên Xí nghiệp than Uông Bí.

* Từ tháng 02/1997 đến tháng 04/2005: Nhân viên phòng Kế toán Công ty xi măng và xây dựng Quảng Ninh.

* Từ tháng 05/2005 đến tháng 11/2011: Phó phòng Kế toán Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh

* Từ tháng 12/2011 đến nay: Kế toán Trưởng Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

*** Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành tính đến ngày 05/03/2014.**

TT	TÊN TỔ CHỨC CÁ NHÂN	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Công ty	SỐ CMT			SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Địa chỉ
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp			
1	2	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Cao Quang Duyệt	058C148888	Chủ tịch HĐQT	100626747	1/1/2004	CA Quảng Ninh	579,491	3.14%	SN 376-Quang Trung-Uông Bí-Quảng Ninh
2	Đình Đức Hiền	058C256689	TV HĐQT, TGD Công ty	100003873	30/07/1998	CA Quảng Ninh	430,586	2.33%	Trung Vương-Uông Bí-Quảng Ninh
3	Phạm Văn Điện	058C167888	TV HĐQT, PTGD Công ty	100740561	13/05/2002	CA Quảng Ninh	226,325	1.23%	Xí nghiệp xây dựng Uông Bí
4	Đào Thị Đàm	058C023888	TV HĐQT	141504175	1/8/2006	CA Hải Dương	199,253	1.08%	Minh Tân-Kinh Môn-Hải Dương
5	Linh Thế Hưng	058C134686	TV HĐQT	100019261	22/03/2006	CA Quảng Ninh	179,274	0.97%	Bãi Cháy - Hạ Long - Quảng Ninh

6	Nguyễn Trường Giang	058C001435	TV HĐQT	100529623	21/10/2003	CA Quảng Ninh	144,926	0.79%	Yên Thanh-Uông Bí-Quảng Ninh
7	Nguyễn Long Giang		TV HĐQT	100655067	12/4/2004	CA Quảng Ninh	595,007	3,22%	T2, K6 Phường Hồng Hải, TP Hạ Long, QN
8	Hoàng Văn Thụy	058C599899	Trưởng ban Kiểm soát	100084656	13/6/1987	CA Quảng Ninh	73,958	0.40%	Thanh Sơn-Uông Bí-Quảng Ninh
9	Trần Quang Tịnh	058C225568	TV Ban kiểm soát	100014416	3/3/2009	CA Quảng Ninh	14,791	0.08%	Quang Trung-Uông Bí-Quảng Ninh
10	Nguyễn Ngọc Anh	058C001504	TV Ban kiểm soát	141970183	9/6/1997	CA Quảng Ninh	20,240	0.11%	Quang Hanh, Cẩm phả, Quảng Ninh
11	Phan Ngô Chú	058C001788	Phó TGD Công ty	100786565	7/4/2000	CA Quảng Ninh	28,408	0.15%	Khu 6-Thanh Sơn-Uông Bí-Quảng Ninh
12	Đặng Thu Hương	058C110368	Kế toán trưởng Công ty	100471770	01/09/2006	CA Quảng Ninh	21,970	0.12%	Quang Trung-Uông Bí-Quảng Ninh

*** Những thay đổi trong ban điều hành:**

+ Ông: Nguyễn Long Giang được bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh nhiệm kỳ 2010 – 2015 . (tại Đại hội đồng cổ đông năm 2013, ngày 15/4/2013).

+ Ông: Linh Thế Hưng: Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh nhiệm kỳ 2010 – 2015, thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh kể từ ngày 12/07/2013 (được HĐQT nhất trí thông qua tại cuộc họp HĐQT ngày 12/07/2013).

*** Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động**

+ *Cơ cấu lao động:*

Tổng số người lao động trong Công ty tính đến ngày 31/12/2013 là: 2.195 người

Trong đó cơ cấu theo trình độ lao động như sau:

STT	Trình độ lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Trình độ Thạc sỹ	14	0,6%
2	Trình độ Đại học	319	14%
3	Trình độ Cao đẳng và Trung cấp	283	13%
4	Công nhân kỹ thuật	1.326	60%
5	Lao động phổ thông	253	12,4

+ *Chính sách đối với người lao động:*

Công ty xác định nguồn nhân lực là nền tảng cho sự phát triển, do vậy các cán bộ công nhân viên của Công ty đều được đào tạo đầy đủ, Công ty thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao tay nghề cho công nhân, thợ vận hành, hàng năm tổ chức hội thi tay nghề, nghiệp vụ nhằm khuyến khích động viên tinh thần học tập, nâng cao trình độ tay nghề của công nhân lao động. Đối với cán bộ quản lý công ty tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý cho cán bộ và mời các chuyên gia có kinh nghiệm và giảng viên của các trường đại học lên lớp.

Công ty có các chính sách quan tâm, đãi ngộ thỏa đáng nhằm khuyến khích động viên người lao động như:

- + Hàng năm có trên 40% người lao động được đi thăm quan nghỉ mát.
- + Hàng năm được nghỉ phép theo tiêu chuẩn và được công thêm ngày nghỉ thâm niên theo quy định của Bộ Luật lao động.
- + Hàng năm Công ty đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.
- + Việc trích nộp Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và Bảo hiểm xã hội cho người lao động luôn được Công ty thực hiện tốt theo quy định.
- + Công ty thực hiện chế độ làm việc 40h/tuần. Thực hiện việc trích bồi dưỡng và chế độ ăn ca, chống nóng và tiền chè nước cho người lao động.
- + Tổ chức chế độ nghỉ điều dưỡng, phục hồi chức năng cho người lao động có sức khỏe từ loại III trở lên hoặc mới ốm dậy.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm qua trước tình hình kinh tế khó khăn, Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh cũng đã thu hẹp các mảng đầu tư, chủ yếu tập trung giải quyết những tồn đọng của các dự án còn dở dang.

- Dự án mới được đầu tư trong năm:

+ Dự án đầu tư cải tạo Dây chuyền I - Nhà máy xi măng Lam thạch II - Phương Nam - Uông Bí - Quảng Ninh, tổng vốn đầu tư: 57.000.000.000 đồng, tiến độ dự án: đến 31/12/2013 dự án đã hoàn thành 90% tiến độ công trình.

c) Các công ty con, công ty liên kết:

*** Các công ty con .**

☞ Tình hình sản xuất kinh doanh:

- Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2013, nhìn chung các Công ty con đều đạt kết quả khả quan trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tình hình tài chính năm 2013 các công ty con:

Đ.v tính: đồng

Chỉ tiêu	Công ty Cổ phần Thương mại Sông Sinh	Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Uông Bí	Công ty cổ phần đá Núi Rùa
Tổng giá trị tài sản	3.936.967.233	114.016.814.594	19.056.652.671
Doanh thu thuần	1.201.281.005	32.372.443.369	1.032.813.691
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	341.279.962	620.743.804	14.384.240
Lợi nhuận khác		-3.600.000	
Lợi nhuận trước thuế	341.279.962	617.143.804	14.384.240
Lợi nhuận sau thuế	266.229.150	461.957.853	10.788.180

4. Tình hình tài chính của Công ty cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh năm 2012 và 2013.

a) Tình hình tài chính của Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh năm 2012 và 2013. (nguồn báo cáo tài chính riêng)

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng (giảm) so với năm 2012
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	2.322.972.323.240	2.099.695.530.762	(9,61)
Doanh thu thuần	1.497.073.481.461	1.202.919.893.555	(19,65)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(2.903.088.002)	(3.935.772.158)	35,57
Lợi nhuận khác	10.681.269.275	12.591.617.098	17,89
Lợi nhuận trước thuế	7.778.181.273	8.655.844.940	11,28
Lợi nhuận sau thuế	4.504.106.287	5.731.408.049	27,25
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	3.829.502.249	5.141.463.826	34,25%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

a) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (số liệu tính theo nguồn Báo cáo riêng).

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,001	1,023
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,766	0,685

<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,910	0,902
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	10,079	9,227
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>		
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u>	3,361	3,587
Hàng tồn kho bình quân		
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,644	0,573
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,003	0,004
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,021	0,028
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,002	0,002
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(0,002)	(0,003)
.....		

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (số liệu tính đến ngày 05/03/2014)

a) Cổ phần:

- Vốn điều lệ: 184.511.090.000, VND.
- Tổng số cổ phiếu: 18.451.109 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông là cá nhân: 14.972.493 cổ phần chiếm 81,15% vốn điều lệ.
Trong đó: + Cá nhân Trong nước: 14.899.559 cổ phần chiếm 80,75% vốn điều lệ.
+ Cá nhân Nước ngoài: 72.934 cổ phần, chiếm 0,40% vốn điều lệ
- Cổ đông là tổ chức: 3.478.616 cổ phần, chiếm 18,85% vốn điều lệ
Trong đó: + Tổ chức Trong nước: 3.377.774 cổ phần. (Bao gồm Tổng công ty kinh doanh vốn Nhà nước SCIC: 3.280.201 cổ phần, chiếm 17,77% vốn điều lệ).
+ Tổ chức Nước ngoài: 5.100 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ sở hữu của Thành viên HĐQT và Thành viên Ban kiểm soát công ty nắm giữ 2.463.851 cổ phần chiếm 13,35% vốn điều lệ.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không:

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: tổng số cổ phiếu quỹ là 68.000 cổ phần; trong năm 2013 không thực hiện bất cứ giao dịch nào liên quan đến cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác: không.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2013, căn cứ chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 15/04/2013, Ban Tổng giám đốc đã tiến hành triển khai thực hiện mục tiêu phương hướng hoạt động đã định, mặc dù tình hình kinh tế trong nước còn nhiều khó khăn do hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế, nhưng cùng với sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc

và toàn thể CBCNV, trong năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh của QNCC cơ bản ổn định và giữ vững:

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

- Năm 2013 tình hình biến động tài sản đầu năm và cuối năm của Công ty tương đối lớn. Cụ thể:

+ Tổng tài sản ngắn hạn giảm 257.752.636.160 đ so với đầu năm, tương ứng giảm 22,04% so với đầu năm.

Nguyên nhân do:

* Khoản phải thu của khách hàng giảm 175.634.314.237 đồng tương ứng với giảm 27,69% so với đầu năm. Trong năm Công ty đã tăng cường công tác quản lý thu hồi công nợ và xây dựng quy chế bán hàng và quản lý nợ hợp lý. Do vậy dư nợ đến ngày 31/12/2013 đã giảm mạnh.

* Tài sản ngắn hạn khác cũng giảm so với đầu năm là 100.916.897.436đ tương ứng giảm 44,98% so với đầu năm.

* Hàng tồn kho tăng so với đầu năm 27.022.224.945đ tương ứng với 9,84%đ

+ Tài sản dài hạn tăng 34.475.843.682đ tương ứng 2,99% do trong năm công ty đã đầu tư cải tạo dây truyền sản xuất xi măng và mua sắm máy móc thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Về quản lý các khoản nợ phải thu, và các tài sản xấu: Công ty cũng đã có kế hoạch triển khai đồng bộ trong từng khâu về bán hàng và tiêu thụ sản phẩm. Nhìn chung các khoản nợ phải thu đều có nguồn gốc cụ thể, Không có các khoản nợ phải thu khó đòi.

b) Tình hình nợ phải trả

+ Tổng nợ phải trả của Công ty đến 31/12/2013 là 1.894,39 tỷ đồng, giảm 10,36% so với đầu năm. Tương ứng với giảm 218,91 tỷ đồng.

Trong đó: * Nợ ngắn hạn là 890,75 tỷ đồng, giảm 23,72% so với đầu năm. Cụ thể so với đầu năm:

+ Vay và nợ ngắn hạn: giảm 4,59% , tương ứng: 29,18 tỷ đồng

+ Phải trả người bán: giảm 49,78%, tương ứng: 163,25 tỷ đồng

+ Thuế và các khoản phải nộp khác: giảm 15,29%, tương ứng: 6,88 tỷ đồng

+ Các khoản phải trả khác: giảm 65,57%, tương ứng: 97,99 tỷ đồng

* Nợ dài hạn so với đầu năm tăng 58,04 tỷ đồng, tương ứng 6,14 %.

Trong đó:

+ Phải trả dài hạn người bán tăng 60 tỷ đồng

+ Phải trả dài hạn khác giảm 6,8 tỷ đồng, tương ứng giảm 7,95%

+ Vay và nợ dài hạn tăng 2,9 tỷ đồng, tương ứng tăng 0,35%

+ Doanh thu chưa thực hiện (DA KCN Cái Lân) tăng 1,94 tỷ đồng, tương ứng tăng 6,07%

* Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

+ Tính đến 31/12/2013 Công ty có khoản vay có nguồn gốc ngoại tệ là 15.768.381,28 USD và 6.650.000 EURO, Chênh lệch tỷ giá tăng năm 2013 là 14,87 tỷ đồng.

+ Chi phí tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 là 102,80 tỷ, bằng 92,28% so với cùng kỳ. Trong đó chi phí lãi vay giảm 20,59% so với năm 2012.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

+ Trong năm đã triển khai thực hiện công tác tái cơ cấu bộ máy tổ chức, tiết giảm nhân lực, tiền lương... từ văn phòng Công ty đến các đơn vị trực thuộc cụ thể: Cơ cấu lại một số Phòng ban nghiệp vụ Công ty (sáp nhập Phòng Trắc địa, Phòng Bảo hộ lao động vào Phòng Kỹ thuật Công ty, sáp nhập Phòng Xuất nhập khẩu vào Phòng Kế hoạch vật tư Công ty, Giải thể Ban quản lý dự án Công ty, chuyển Bộ phận quản lý Khu công nghiệp Cái Lân về Phòng Tổ chức Hành chính Công ty), đã bố trí sắp xếp, điều chuyển CBCNV từ các Phòng Ban nghiệp vụ Công ty xuống các đơn vị trực thuộc thành viên và khoán quỹ tiền lương khỏi văn phòng, kết quả bước đầu bộ máy tổ chức nhân lực đã gọn nhẹ hơn, tiết giảm khoảng 25% về nhân lực và tiền lương so với năm 2012.

+ Thực hiện chấm dứt hoạt động đối với Nhà máy xi măng Hà Tu, giải quyết chế độ cho 92 lao động nhà máy đảm bảo đúng quy trình, quy định với tổng số tiền giải quyết chế độ trên 3,6 tỷ đồng, đồng thời đã thực hiện tổ chức bán thanh lý thiết bị tài sản Nhà máy Hà Tu và triển khai thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại mặt bằng Nhà máy.

+ Thực hiện giải quyết chế độ cho 68 lao động của Nhà máy xi măng Lam Thạch theo đúng trình tự quy định, với tổng số tiền giải quyết chế độ trên 700 triệu đồng, và thực hiện chuyển đổi mô hình cho thuê khoán Nhà máy kể từ tháng 6/2013.

+ Thành lập Công ty cổ phần Núi Rùa, do công ty nắm giữ 51% vốn góp: tháng 11/2013 đơn vị chính thức đi vào hoạt động ổn định bước đầu mang kết quả.

+ Triển khai chuyển đổi mô hình đối với các đơn vị xây lắp trực thuộc cụ thể: Thành lập Công ty CP đầu tư xây dựng Ưông Bí từ ngày 01/6/2013, Sáp nhập Xí nghiệp xây dựng Móng Cái vào Xí nghiệp xây dựng Hạ Long từ ngày 01/08/2013.

+ Thực hiện giải thể Liên doanh đá Hà Phong kể từ ngày 01/09/2013.

+ Thực hiện chuyển nhượng toàn bộ vốn góp của Công ty tại (05) Công ty Cổ phần thành viên (Công ty CP gốm xây dựng Thanh Sơn, Công ty CP xây dựng Phương Nam 135, Công ty CP Hải Long, Công ty CP Phương Mai, Công ty CP cơ khí Nam sơn).

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Dự báo năm 2014 kinh tế Việt Nam chịu ảnh hưởng chung của kinh tế toàn cầu, tác động đến tình hình hoạt động và hiệu quả sản xuất kinh doanh các doanh nghiệp, đặc biệt là các đơn vị sản xuất vật liệu xây dựng như sản xuất xi măng, xây lắp, kinh doanh cơ sở hạ tầng, chính vì thế Công ty tập trung đầu tư giải quyết những tồn tại của năm 2013, tập trung mọi nguồn lực cho sản xuất của Nhà máy xi măng Lam Thạch 2, nhằm đảm bảo năng suất, chất lượng, giảm giá thành sản phẩm, đẩy mạnh công tác mở rộng các kênh bán hàng (chú trọng thị trường xuất khẩu) nâng tỷ lệ tiêu thụ xi măng lên cao, rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại bộ máy tổ chức và nhân lực từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc.

☞ Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2014:

- + Sản xuất xi măng và Clinker các loại: 930 ngàn tấn.
- + Sản xuất than các loại: 320 ngàn tấn.
- + Sản xuất và tiêu thụ đá các loại: 910 ngàn M³
- + Sản lượng san gạt, bốc xúc vận chuyển đất đá: 4 triệu M³.
- + Giá trị Xây lắp, san gạt bốc xúc vận chuyển và kinh doanh cơ sở hạ tầng: 235 tỷ.

- + Tổng Doanh thu: 1.300 tỷ đồng.
- + Nộp ngân sách: 30 tỷ đồng.
- + Thu nhập bình quân người/tháng: 4,5 triệu đồng.
- + Lợi nhuận trước thuế: 10 tỷ đồng.

IV.Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1.Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Tình hình kinh tế chung của cả nước trong năm 2014 tiếp tục có những khó khăn nhất định, dẫn đến hoạt động kinh doanh của Công ty không tránh khỏi tác động xấu từ tình hình này. Nhiều chỉ tiêu kinh tế Công ty đã không hoàn thành kế hoạch, Nhưng nhờ sự nỗ lực, năng động của Ban điều hành và toàn thể CBCNV-LĐ, tất cả các khoản thu chi đều minh bạch, lành mạnh, hợp pháp và ghi chép đầy đủ, rõ ràng trong sổ sách kế toán, ngoài ra Công ty còn tham gia các hoạt động xã hội, vì cộng đồng và công tác giáo dục tư tưởng cho CBCNV-LĐ thực hiện tốt, bên cạnh đó công tác bảo vệ về môi trường, vệ sinh an toàn lao động, các chính sách chăm lo đến quyền lợi cho người lao động được quan tâm và chấp hành đúng quy định, qua các đợt kiểm tra các mặt hoạt động tại Công ty của các cơ quan chức năng đều được đánh giá cao.

2.Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.

Ban Tổng giám đốc Công ty đã có sự chỉ đạo, điều hành sát sao các mặt hoạt động của Công ty, đảm bảo mục tiêu mà HĐQT đưa ra là phát triển bền vững, Ban Tổng giám đốc đã có những báo cáo kịp thời lên HĐQT Công ty để đưa ra các điều chỉnh về chiến lược khi tình hình thị trường có sự chuyển biến mới.

3.Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

V. Quản trị công ty:

1.Hội đồng quản trị

a)Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Danh sách Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh gồm đến ngày 31/12/2013.

1.	Ông: Cao Quang Duyệt	- Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty
2.	Ông: Đinh Đức Hiền	- TV HĐQT - Tổng giám đốc
3.	Ông: Phạm Văn Điện	- TV HĐQT - Phó Tổng giám đốc
4.	Bà: Đào Thị Đàm	- TV HĐQT - Không tham gia điều hành.
5.	Ông: Linh Thế Hưng	- TV HĐQT
6.	Ông: Nguyễn Trường Giang	- TV HĐQT - Giám đốc XN than Uông Bí
7.	Ông: Nguyễn Long Giang	- TV HĐQT - Không tham gia điều hành.

*** Số lượng và tỷ lệ nắm giữ cổ phần của từng thành viên Hội đồng quản trị Công ty (tính tại thời điểm ngày 05/03/2014)**

Họ và tên	Số CP nắm giữ		Tổng cộng số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
	Nhà nước	Cá nhân		
Ông. Cao Quang Duyệt		579.491	579.491	3,14
Ông. Đinh Đức Hiền	3.280.201	430.586	3.710.787	20,11
Ông. Phạm Văn Điện		226.325	226.325	1,23
Bà. Đào Thị Đàm		199.253	199.253	1,08

Ông. Nguyễn Trường Giang		144.926	144.926	0,79
Ông. Linh Thế Hưng		179.274	179.274	0,97
Ông. Nguyễn Long Giang		595.007	595.007	3,22

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

1. Tiểu ban Tài chính:

+ Thực hiện việc thẩm định các kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch SXKD hàng năm .

+ Phối hợp với Tiểu ban đầu tư phát triển trong việc tính toán hiệu quả nguồn vốn, các thủ tục về tài chính có liên quan trong việc xây dựng phương án đầu tư theo quy định.

2. Tiểu ban Đầu tư phát triển:

+ Thực hiện tham mưu cho HĐQT trong lĩnh vực đầu tư phát triển của dự án, thẩm tra các thủ tục, quy trình, tính hiệu quả trong việc chuẩn bị đầu tư và triển khai thực hiện đầu tư phát triển của từng dự án.

+ Phối hợp với Tiểu ban Tài chính trong việc tính toán hiệu quả vốn đầu tư, các thủ tục về tài chính có liên quan trong việc xây dựng phương án đầu tư theo quy định.

3. Tiểu ban sản xuất Xi măng:

+ Tham mưu cho HĐQT trong hoạt động sản xuất xi măng, clinke, giám sát quy trình sản xuất, đảm bảo sản lượng, chất lượng sản phẩm.

+ Tham mưu cho HĐQT về đổi mới công nghệ sản xuất, đề xuất các giải pháp phát triển chiều sâu thay thế thiết bị công nghệ.

+ Đã thực hiện đưa ra các giải pháp quản lý mang lại hiệu quả cao đối với các chủng loại vật tư, thiết bị, nguyên, nhiên vật liệu đầu vào, nhằm tăng năng suất, giảm giá thành sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm.

4. Tiểu ban Tiêu thụ Xi măng:

+ Đã thực hiện tốt công tác tham mưu trong công tác tiêu thụ sản phẩm.

+ Thực hiện các giải pháp liên quan đến công tác bán hàng và thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ.

5. Tiểu ban lương thưởng và nhân sự: Tại kỳ họp ngày 03/5/2013, HĐQT đã thống nhất phân công Ông Nguyễn Long Giang: Thành viên HĐQT độc lập làm Trưởng tiểu ban lương thưởng và nhân sự:

+ Tiểu ban lương thưởng và nhân sự đã thực hiện tham mưu cho HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT về các vấn đề liên quan đến tổ chức bộ máy, nhân sự, lương thưởng, cùng với Phòng TCHC theo dõi đánh giá chất lượng nhân sự, xem xét năng lực cán bộ, đặc biệt là những cán bộ được bổ nhiệm vào các vị trí quản lý trong toàn hệ thống Công ty, giải quyết các chế độ cho người lao động, xây dựng và triển khai phương án khoán quỹ tiền lương đối với các phòng nghiệp vụ Công ty.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT Công ty gồm 07 thành viên, đến ngày 11/5/2012, HĐQT Công ty đã họp và thống nhất cho Ông Phạm Văn Chính xin thôi thành viên HĐQT Công ty kể từ ngày 14/5/2012 (với lý do công việc cá nhân), Tại Đại hội đồng cổ đông năm 2013, Đại hội đã bầu bổ sung Ông Nguyễn Long Giang là Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2010-2015 kể từ ngày 15/4/2013, tính đến nay HĐQT gồm (07) thành viên (trong đó có 05 thành viên kiêm nhiệm) các thành viên HĐQT đã thực hiện

nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc: Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban Tổng giám đốc về việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết và quyết định của HĐQT, xây dựng các đề án, dự án kinh doanh... Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp giao ban công tác định kỳ của Ban Tổng giám đốc, theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD, thông qua các báo cáo, văn bản....

Năm 2013, HĐQT Công ty đã luôn chủ động phối hợp, hỗ trợ công tác điều hành trong quá trình chỉ đạo của Ban Tổng giám đốc, luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban Tổng giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Giám sát công tác chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, đồng thời Chủ tịch HĐQT tham gia các cuộc họp giao ban sản xuất Quý, năm với Ban Tổng giám đốc và các phòng ban, đơn vị để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tháng, quý, năm và có ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp.

- Toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh được kiểm tra, giám sát nhằm hạn chế rủi ro một cách tốt nhất.

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 vào 15/4/2013 theo quy định.

- Thực hiện trả cổ tức 2% còn lại của năm 2011 bằng tiền mặt cho các cổ đông theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT.

- Ban hành kịp thời các Nghị quyết, quyết định, văn bản thuộc phạm vi thẩm quyền của HĐQT.

- Giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung theo Nghị quyết HĐQT, đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch, nhiệm vụ đã được HĐQT thông qua.

Năm 2013, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 75 văn bản (gồm 17 Nghị quyết 58 văn bản tài liệu các loại thuộc thẩm quyền của HĐQT).

***Các nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2013:**

I. Nghị quyết số 05A/NQ-HĐQT ngày 05/01/2013:

Hội đồng quản trị Công ty thống nhất ủy quyền cho Ông Cao Quang Duyệt: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty, đại diện cho Công ty cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh ký kết các hợp đồng tín dụng và các hợp đồng bảo đảm tiền vay với các tổ chức tín dụng.

II. Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT ngày 31/01/2013:

1. Thống nhất thông qua báo cáo tài chính quý IV/2012 (Có báo cáo kèm theo).
2. Thống nhất chi trả cổ tức 2% còn lại năm 2011 bằng tiền mặt cho các cổ đông hiện hữu; thời gian thực hiện xong trước ngày 30/4/2013.
3. Thống nhất triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013, thời gian dự kiến tổ chức trong tháng 4 năm 2013.
4. Thống nhất lựa chọn nhân sự để bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013.
5. Thống nhất các giải pháp của Tổng giám đốc nhằm tập trung cho SXKD của Công ty trong năm 2013: Trong đó đặc biệt tập trung tăng cường mọi nguồn lực đến hoạt động SXKD của Nhà máy Xi măng Lam Thạch 2, phấn đấu nâng sản lượng Clinke lên thêm 50.000 tấn so với kế hoạch và giảm 3 % tổng chi phí so với năm 2012.

6. Thống nhất giao Tổng giám đốc Công ty:

+ Xây dựng phương án khoán trích nộp Công ty của hai đơn vị: Nhà máy Xi măng Hà Tu và Nhà máy Xi măng Lam Thạch.

+ Rà soát, sắp xếp cân đối nhân lực của các Phòng ban nghiệp vụ Công ty để giảm 1/3 chi phí tiền lương so với hiện hành.

+ Riêng Ban quản lý đầu tư xây dựng Công ty hiện nay đã hết nhiệm vụ đầu tư, sẽ tiến hành giải thể Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Công ty trong Quý I/2013.

III. Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 22/02/2013:

1/ Thống nhất thành lập Công ty cổ phần Núi Rùa là Công ty con của Công ty cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh: (Trụ sở tại Thôn Hợp Thành, Phường Phương Nam, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh; ngành nghề kinh doanh chính là: Sản xuất khai thác, kinh doanh đá các loại và kinh doanh các ngành nghề khác theo giấy phép đăng ký kinh doanh của Công ty mẹ); Vốn điều lệ: 20 tỷ đồng, trong đó Công ty cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh góp vốn: 10,3 tỷ đồng, chiếm 51,50%/tổng vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Núi Rùa.

2/ Thống nhất ủy quyền cho Ông Cao Quang Duyệt – Chủ tịch HĐQT Công ty tham gia quản lý phần vốn góp của Công ty cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh tại Công ty cổ phần Núi Rùa.

3/ Thống nhất ủy quyền cho Công ty cổ phần Núi Rùa thực hiện quyền khai thác đá tại Mỏ đá vôi Phương Nam, thời gian ủy quyền khai thác căn cứ theo quyết định số: 1168/GP-BTNMT do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 20/06/2011 và Quyết định số 1254/QĐ-UBND, ngày 30/5/2012 của UBND Tỉnh Quảng Ninh phê duyệt Quy hoạch chi tiết khu vực khai thác mỏ đá vôi Phương Nam.

4/ Thống nhất: Giao Công ty cổ phần Núi Rùa dùng tài sản của Công ty TNHH Vạn Xuân đã thế chấp cho Công ty cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh (Bao gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: X486776, vào sổ cấp 46/QSDĐ do UBND Thị xã Uông Bí cấp ngày 29/07/2003 và toàn bộ tài sản xây dựng gắn liền trên đất) để thế chấp vay vốn Ngân hàng; Số tiền vay được, được tính vào giá trị vốn góp của Công ty cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh tại Công ty cổ phần Núi Rùa.

IV. Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT ngày 01/04/2013

1/ Thống nhất thông qua các nội dung để trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 gồm:

+ Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 và phương hướng nhiệm vụ, các chỉ tiêu năm 2013.

+ Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2012; Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2012, phương hướng nhiệm vụ năm 2013.

2/ Hội đồng quản trị Công ty thống nhất đề cử: Ông Nguyễn Long Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Sinh ngày: 15/03/1976; Nguyên quán: Thôn Thanh Lê, xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; Địa chỉ thường trú hiện nay: Tổ 2, khu 6, Phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Số CMND: 100655067 do Công an Tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 12/04/2004, để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2010-2015 trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013.

3/ Hội đồng quản trị Công ty thống nhất xây dựng, sửa đổi lại Điều lệ Công ty theo Quy định Thông tư 121/2012/TT-BTC, ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính về Quy định Điều lệ mẫu đối với các Công ty đại chúng niêm yết và trình thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013.

4/ Thống nhất việc xác định tỷ lệ góp vốn hiện nay của Công ty mẹ vào các công ty con, các công ty liên doanh liên kết và xây dựng lại quy chế tổ chức hoạt động cũng như thực hiện các quy định liên quan khác đối với các công ty con, công ty liên doanh liên kết trong năm 2013.

5/ Thống nhất sáp nhập Phòng Trắc địa Công ty và Phòng Bảo hộ lao động Công ty vào Phòng Kỹ thuật Công ty.

V. Nghị quyết số 26/NQ-HĐQT ngày 03/5/2013:

1. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất thông qua kết quả sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính Quý I/2013 (Có báo cáo chi tiết kèm theo).

2. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất phân công lại nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2010 – 2015:

2.1 Ông: Cao Quang Duyệt – Chủ tịch HĐQT Công ty: Phụ trách chung Hội đồng quản trị Công ty và là Trưởng Tiểu ban đầu tư phát triển mới.

2.2 Ông: Đinh Đức Hiền – Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc Công ty: Điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Phụ trách Tiểu ban Sản xuất; Tiểu ban Tiêu thụ Xi măng và Tiểu ban Tài chính.

2.3 Ông: Phạm Văn Điện – Thành viên HĐQT – Phó tổng giám đốc Công ty: Phụ trách khối xây lắp của Công ty và tham gia vào Tiểu ban sản xuất Xi măng.

2.4 Ông: Linh Thế Hưng – Thành viên HĐQT – Phó tổng giám đốc Công ty: Đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh tại Công ty cổ phần xây dựng Phương Nam 135.

2.5 Ông: Nguyễn Trường Giang – Thành viên HĐQT – Giám đốc Xí nghiệp than Ưng Bí: Phụ trách Xí nghiệp Than Ưng Bí.

2.6 Bà: Đào Thị Đàm – Thành viên HĐQT Công ty: Tham gia Tiểu ban tiêu thụ xi măng của Công ty.

2.7 Ông: Nguyễn Long Giang – Thành viên HĐQT: Tham gia Tiểu ban Tiêu thụ Xi măng và Phụ trách Tiểu ban nhân sự và lương thưởng của Công ty.

3. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất kiện toàn lại các Tiểu ban giúp việc cho Hội đồng quản trị cụ thể:

3.1 Tiểu ban Đầu tư phát triển mới gồm:

1. Ông: Cao Quang Duyệt – Chủ tịch HĐQT: Trưởng tiểu ban.

2. Ông: Đinh Đức Hiền – Tổng giám đốc: Thành viên.

3. Ông: Phạm Văn Điện – Phó tổng giám đốc: Thành viên.

4. Ông: Linh Thế Hưng – Phó tổng giám đốc: Thành viên.

3.2 Tiểu ban Sản xuất Xi măng gồm:

1. Ông: Đinh Đức Hiền – Tổng giám đốc Công ty: Trưởng tiểu ban.

2. Ông: Phan Ngô Chứ - Phó tổng giám đốc: Thành viên.

3. Ông: Phạm Văn Điện – Phó tổng giám đốc: Thành viên.

4. Ông Trần Ngọc Hưng – Giám đốc Nhà máy XM Lam Thạch 2: Thành viên.

5. Ông: Phạm Xuân Hiệu – TP Kế hoạch vật tư Công ty: Thành viên.

3.3 Tiểu ban Tiêu thụ Xi măng gồm:

1. Ông: Đinh Đức Hiền – Tổng giám đốc Công ty: Trưởng tiểu ban.

2. Bà: Đào Thị Đầm – Thành viên HĐQT: Thành viên.
3. Ông: Ngô Văn Tuệ - TP. Tiêu thụ: Thành viên.
4. Ông: Nguyễn Long Giang – TV HĐQT Công ty: Thành viên.

3.4 Tiểu ban Tài chính gồm:

1. Ông: Đinh Đức Hiền – Tổng giám đốc Công ty: Trưởng tiểu ban.
2. Bà: Đặng Thu Hương – Kế toán trưởng Công ty: Thành viên.
3. Ông: Hoàng Kông – TP. Tổ chức Hành chính: Thành viên.

3.5 Tiểu ban Nhân sự, lương thưởng gồm:

1. Ông: Nguyễn Long Giang – Thành viên HĐQT: Trưởng tiểu ban.
2. Ông: Cao Quang Duyệt – Chủ tịch HĐQT: Thành viên
3. Ông: Đinh Đức Hiền – Tổng giám đốc: Thành viên.
4. Ông: Hoàng Kông – TP. Tổ chức Hành chính: Thành viên.

4. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất kiện toàn lại Tổ công bố thông tin của Công ty gồm:

1. Ông: Hoàng Kông – TP. Tổ chức Hành chính Công ty: Tổ trưởng.
 2. Ông: Nguyễn Thành Lê – Thư ký HĐQT Công ty: ủy viên.
 3. Bà: Đặng Thu Hương – Kế toán trưởng Công ty: ủy viên.
 4. Ông: Nguyễn Ngọc Anh – TV Ban kiểm soát: ủy viên.
 5. Bà: Phạm Thị Thân – Cán bộ Phòng Đầu tư Kinh doanh hạ tầng: ủy viên.
5. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất chấm dứt hoạt động sản xuất đối với Nhà máy xi măng Hà Tu kể từ ngày 15/05/2013:

Do sản xuất kinh doanh không đạt hiệu quả và thực hiện chủ trương của Chính phủ, UBND Tỉnh về việc dừng hoạt động đối với các Nhà máy sản xuất xi măng lò đứng.

6. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất giao Tổng giám đốc Công ty thực hiện:

Tổ chức triển khai thủ tục với các cơ quan chức năng về việc chấm dứt hoạt động sản xuất đối với Nhà máy Xi măng Hà Tu; Thực hiện chào bán tài sản, thiết bị; chuyển đổi mục đích; giải quyết các chế độ với người lao động và triển khai các nội dung liên quan của Nhà máy Xi măng Hà Tu theo luật định.

7. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất tiến hành cổ phần các đơn vị xây lắp trực thuộc Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2013 đã đề ra. Cụ thể:

Giải thể Xí nghiệp xây dựng Uông Bí, là đơn vị trực thuộc Công ty và thống nhất Thành lập Công ty con của Công ty cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh, với các nội dung chính sau:

- + Tên công ty con: Công ty cổ phần đầu tư Xây dựng Uông Bí.
- + Trụ sở chính: Tại Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Quảng Ninh.
- + Vốn điều lệ dự kiến: 7.000.000.000 đồng (bảy tỷ đồng).
- + Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính: xây lắp, đầu tư kinh doanh hạ tầng và một số ngành nghề khác theo giấy đăng ký kinh doanh của Công ty mẹ.
- + Cơ cấu cổ đông: Công ty Cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh chiếm từ 51%/ tổng vốn điều lệ trở lên, số vốn còn lại sẽ được huy động từ CBCNV-LĐ, các cổ đông và cá nhân trong và ngoài Công ty.
- + Hội đồng quản trị Công ty thống nhất ủy quyền cho Ông: Phạm Văn Điện: Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc Công ty: Đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh tại Công ty cổ phần đầu tư Xây dựng Uông Bí.

+ Công ty cổ phần đầu tư Xây dựng Uông Bí chịu trách nhiệm tiếp nhận, bố trí, sắp xếp toàn bộ số lao động của Xí nghiệp xây dựng Uông Bí.

+ Công ty Cổ phần đầu tư Xây dựng Uông Bí chịu trách nhiệm kế thừa, giải quyết các công việc còn tồn đọng của Xí nghiệp xây dựng Uông Bí như thanh quyết toán, thu hồi công nợ và chịu trách nhiệm về pháp luật đối với các khoản nợ của Xí nghiệp xây dựng Uông Bí với Công ty cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh.

8. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất sáp nhập Xí nghiệp xây dựng Móng Cái vào Xí nghiệp xây dựng Hạ Long.

9. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất giao Tổng giám đốc Công ty:

+ Tổ chức triển khai phương án bán, khoán, cho thuê đối với Nhà máy xi măng Lam Thạch 1.

+ Tổ chức khoán điện đối với Xí nghiệp đá Uông Bí.

10. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất giao Tổng giám đốc Công ty tiếp tục thực hiện tái cơ cấu bộ máy, tinh giảm nhân sự và triển khai thực hiện tiết giảm 30% quỹ lương Văn phòng Công ty so với năm 2012.

VI. Nghị quyết số 26A/NQ-HĐQT ngày 03/05/2013:

I/ Hội đồng quản trị Công ty thống nhất bổ nhiệm lại chức danh Tổng Giám đốc điều hành, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh nhiệm kỳ 3 năm.

1. Ông: Đinh Đức Hiến - Tổng Giám đốc điều hành Công ty;

2. Ông: Phan Ngô Chứ - Phó Tổng Giám đốc Công ty;

3. Ông: Phạm Văn Điện - Phó Tổng Giám đốc Công ty;

4. Ông: Linh Thế Hưng - Phó Tổng Giám đốc Công ty;

5. Bà: Đặng Thu Hương - Kế toán trưởng Công ty.

II/ Căn cứ đề xuất của ông Tổng giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị Công ty thống nhất quyết định bổ nhiệm các Chức danh Giám đốc Nhà máy, Xí nghiệp trực thuộc và Trưởng các Phòng ban nghiệp vụ Công ty:

- Quyết định bổ nhiệm các Chức danh Giám đốc Nhà máy, Xí nghiệp trực thuộc kể từ ngày 06/05/2013 cụ thể như sau:

1. Ông: Đặng Văn Học - Giám đốc điều hành Nhà máy Xi măng Lam Thạch;

2. Ông: Trần Ngọc Hưng - Giám đốc điều hành Nhà máy Xi măng Lam Thạch II;

3. Ông: Nguyễn Trường Giang - Giám đốc điều hành Xí nghiệp Than Uông Bí;

4. Ông: Nguyễn Đình Tâm - Giám đốc điều hành Xí nghiệp Than Đông Triều;

5. Ông: Phạm Quốc Hùng - Giám đốc điều hành Xí nghiệp đá Uông Bí;

6. Ông: Phạm Ngọc Điệp - Giám đốc điều hành Xí nghiệp Xây dựng Hạ Long;

7. Ông: Trương Thanh Ngọc - Giám đốc điều hành Xí nghiệp thi công cơ giới;

8. Ông: Nguyễn Văn Lợi - Đội trưởng Đội cơ giới Công ty .

- Quyết định bổ nhiệm chức danh Trưởng các Phòng ban nghiệp vụ Công ty kể từ ngày 06/05/2013 cụ thể như sau:

1. Ông: Hoàng Kông - Trưởng phòng Tổ chức Hành Chính Công ty ;

2. Ông: Nguyễn Thành Lê - TP Thư ký HĐQT kiêm Phó phòng TCHC Công ty;

3. Ông: Phạm Xuân Hiệu - Trưởng phòng Kế hoạch vật tư Công ty;

4. Ông: Vũ Trọng Hiệt - Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty;

5. Ông: Ngô Văn Tuệ - Trưởng phòng Tiêu thụ Công ty;

6. Ông: Lê Tất Thành - Trưởng phòng Quản lý xuất nhập vật tư Công ty.

VII. Nghị quyết số 26B/NQ-HĐQT ngày 03/05/2013:

Hội đồng quản trị Công ty thống nhất ủy quyền cho Ông Đinh Đức Hiền Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh thực hiện ký kết hợp đồng vay vốn ngắn hạn với Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn khu vực Bãi Cháy, thời gian thực hiện kể từ ngày 03/5/2013 đến hết ngày 31/12/2014.

VIII. Nghị quyết số 29B/NQ-HĐQT ngày 26/05/2013:

1/ Thông qua nội dung bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty theo sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông năm 2013 quy định tại Nghị quyết số: 20/NQ-ĐHCD được tổ chức ngày 15/4/2013 cụ thể:

* Tên ngành nghề đăng ký bổ sung gồm:

- + Cung ứng lao động tạm thời;
- + Cung ứng và quản lý nguồn lao động.
- + Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- + Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính.

2/ Thống nhất bổ sung ngành nghề cho các đơn vị trực thuộc (chi nhánh), ngành nghề bổ sung theo giấy phép của Công ty.

3/ Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Thành viên HĐQT, BKS, ban Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung trong Nghị quyết này và tiến hành sửa đổi và bổ sung Điều lệ trong kỳ Đại hội cổ đông gần nhất.

IX. Nghị quyết số 29A/NQ-HĐQT ngày 25/05/2013:

1. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất thông qua nội dung giải thể Chi nhánh Công ty cụ thể:

1.1: Giải thể chi nhánh: Nhà máy Xi măng Hà Tu.

- Mã số chi nhánh: 5700100263-015
- Đăng ký lần đầu: 11/5/2005; Đăng ký thay đổi lần thứ 1, ngày 30/6/2011.
- Nơi cấp: Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh.
- Địa chỉ: Phường Hà Phong, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.
- Điện thoại: 0333.831402, Fax: 0333 831402.

Thời gian giải thể: Kể từ ngày 01/06/2013.

Lý do giải thể chi nhánh: Do sản xuất kinh doanh của Nhà máy không hiệu quả và thực hiện chủ trương của Chính phủ, UBND Tỉnh về việc dừng hoạt động đối với các Nhà máy sản xuất xi măng lò đứng.

1.2. Giải thể chi nhánh: Xí nghiệp Xây dựng Uông Bí.

- Địa chỉ: Số 513, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh.
- Điện thoại: 0333.854296.

-Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh:5700100263-012.

- Đăng ký lần đầu: 11/5/2005; Đăng ký thay đổi lần thứ 1, ngày 26/04/2011.

- Nơi cấp: Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh.

Thời gian giải thể: Kể từ ngày 30/06/2012.

* Lý do giải thể Chi nhánh: Chuyển đổi mô hình hoạt động thành Công ty cổ phần thành viên, trong đó Công ty cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh chiếm 51% vốn điều lệ.

2. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất thông qua nội dung tiến hành sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua trong kỳ họp gần nhất.
3. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất thông qua nội dung thôi chức vụ Giám đốc Nhà Máy xi măng Hà Tu đối với Ông Nguyễn Hữu Giang, kể từ ngày 01/6/2013.

Do Nhà máy đã chấm dứt hoạt động và tiến hành giải thể Nhà máy Xi măng Hà Tu kể từ ngày 01/6/2013.

Giao Tổng giám đốc Công ty tổ chức thực hiện và hoàn tất các thủ tục liên quan đến công việc cá nhân Ông Nguyễn Hữu Giang và Nhà máy xi măng Hà Tu theo quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

X. Nghị quyết số 46/NQ-HĐQT ngày 12/07/2013:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh 7/7 thành viên đã thống nhất biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất cho Ông Linh Thế Hưng thôi giữ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh, kể từ ngày 12/7/2013: Vì lý do sức khỏe cá nhân.

2. Căn cứ đề xuất của Tổng giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị Công ty thống nhất quyết định bổ nhiệm Ông: Nguyễn Tiến Dũng giữ chức vụ: Trưởng phòng Đầu tư Kinh doanh hạ tầng Công ty.

XI. Nghị quyết số 46A/NQ-HĐQT ngày 12/07/2013:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh 7/7 thành viên đã thống nhất biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Đồng ý vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ninh với số tiền là 95.000.000.000 VND (Chín mươi lăm tỷ đồng chẵn) để đáp ứng nhu cầu vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2013.

+ Biện pháp bảo đảm tiền vay : Thế chấp tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty CP Xi măng và xây dựng Quảng Ninh, bao gồm: Công trình “khách sạn 05 tầng và nhà 01 tầng cho thuê văn phòng” tại phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, Quảng Ninh. (Giấy tờ liên quan đến tài sản đảm bảo: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 462014 do UBND tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 05/04/2012 cho Công ty cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh)

2. Quyết định ủy quyền cho: Ông: Đinh Đức Hiền. Chức vụ - Tổng giám đốc Công ty được ký kết hợp đồng tín dụng và các giấy tờ liên quan đến thủ tục vay vốn tại Chi nhánh Ngân hàng TMCP Ngoại thương Quảng Ninh.

XII. Nghị quyết số 46B/NQ-HĐQT ngày 12/07/2013:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh 7/7 thành viên đã thống nhất biểu quyết thông qua nội dung sau:

1. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất phương án vay vốn lưu động năm 2013 - 2014 và dùng tài sản của Công ty để thế chấp cho Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn khu vực Bãi Cháy.

2. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất ủy quyền cho Ông Đinh Đức Hiền Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh thực hiện ký kết hợp đồng vay vốn ngắn hạn với Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn khu vực Bãi Cháy, thời gian thực hiện kể từ ngày 12/07/2013 đến hết ngày 31/12/2014.

XIII. Nghị quyết số 74/NQ-HĐQT ngày 06/08/2013:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh 7/7 thành viên đã thống nhất biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất thông qua kết quả sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính Quý II/2013 (Có báo cáo chi tiết kèm theo).
2. Hội đồng quản trị thống nhất tiếp tục mọi nguồn lực của Công ty để hỗ trợ cho sản xuất tại Nhà máy xi măng Lam Thạch II, nhằm hoàn thành vượt mức sản lượng Xi măng, Clinker theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2013 đã đề ra.
3. Hội đồng quản trị thống nhất tiếp tục thực hiện các giải pháp đã đề ra như: Chuẩn bị tốt cho sản xuất, tiết kiệm mọi chi phí đầu vào, thực hiện tốt giải pháp công nghệ, đảm bảo nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm tại Nhà máy xi măng Lam Thạch II.
4. Hội đồng quản trị thống nhất tiếp tục sắp xếp tinh giảm biên chế bộ máy Văn phòng Công ty gọn nhẹ, phù hợp với yêu cầu sản xuất hiện nay.
5. Hội đồng quản trị thống nhất giao Chủ tịch HĐQT cùng Tổng giám đốc Công ty quyết định thoái vốn ở các Công ty thành viên nếu thấy QNCC không cần thiết nắm giữ vốn tại các Công ty này.
6. Hội đồng quản trị thống nhất giải thể Liên doanh đá Hà Phòng, giao Tổng giám đốc Công ty cùng Liên doanh thực hiện theo luật định.

7. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất thông qua nội dung:

+ Giải thể Chi nhánh: Xí nghiệp Xây dựng Móng Cái .

- Địa chỉ: Tổ 14, Đường Hùng Vương, Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh.

- Điện thoại: 0333.882897.

- Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh: 5700100263 – 008.

- Đăng ký lần đầu: 11/5/2005; Đăng ký thay đổi lần thứ 2, ngày 18/06/2009; Nơi cấp: Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Ninh.

- Lý do giải thể Chi nhánh: Chuyển đổi mô hình, sáp nhập Xí nghiệp Xây dựng Móng Cái vào Xí nghiệp xây dựng Hạ Long.

- Thời gian thực hiện kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2013.

+ Hội đồng quản trị Công ty thống nhất thông qua nội dung tiến hành sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua trong kỳ họp gần nhất.

8. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất thông qua quy chế quản trị Công ty cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh được xây dựng theo quy định Thông tư số 121/2012/TT-BTC, ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính.

XIV. Nghị quyết số 74A/NQ-HĐQT ngày 06/08/2013:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh 7/7 thành viên đã thống nhất biểu quyết thông qua các nội dung sau:

Hội đồng quản trị Công ty thống nhất ủy quyền cho Ông Đinh Đức Hiến - Tổng giám đốc Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh thực hiện ký kết hợp đồng vay vốn ngắn hạn với ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Quảng Ninh số tiền: 50 tỷ đồng (năm mươi tỷ đồng) trong năm 2013.

XV. Nghị quyết số 80/NQ-HĐQT ngày 29/10/2013:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh 7/7 thành viên đã thống nhất biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất thông qua kết quả sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính Quý III/2013 (Có báo cáo chi tiết kèm theo).
2. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất tiếp tục triển khai các giải pháp, tập trung mọi nguồn lực cho sản xuất Nhà máy Xi măng Lam Thạch 2, nghiên cứu và áp dụng tốt các giải pháp công nghệ, nhằm ổn định sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng hạ giá thành sản phẩm, đảm bảo tốt công tác ATLD-VSLĐ, môi trường trong sản xuất.
3. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất các giải pháp của Tổng giám đốc Công ty nhằm tập trung cho SXKD cụ thể: Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu bộ máy tổ chức, nhân lực, tái cơ cấu nguồn vốn, triển khai các giải pháp tăng thu, tiết giảm chi phí, tăng cường công tác quản lý và các giải pháp thu hồi công nợ...
4. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất giao cho Tổng giám đốc Công ty tiếp tục triển khai đầu tư hoàn thiện đối với dự án cơ sở hạ tầng có tiềm năng kinh doanh (Dự án Khu dân cư Đông Yên Thanh) để thu hồi vốn; Thực hiện rà soát các dự án cơ sở hạ tầng không hiệu quả để có phương án chuyển nhượng thu hồi vốn hoặc liên doanh liên kết.
5. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất dùng nguồn Quỹ dự phòng tài chính để bù đắp kinh doanh lỗ của Dự án Liên doanh mỏ đá vôi Hà Phong.
6. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất thông qua néi dung điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 như sau:
 - + Sản xuất Xi măng và Clinker các loại: từ 970.000 tấn còn 893.000 tấn.
 - + Sản lượng san gạt bóc xúc đất đá: từ 4,85 triệu M3 còn 1,9 triệu M3.
 - + Giá trị san gạt, bóc xúc, vận chuyển và xây lắp, KD cơ sở hạ tầng: từ 312 tỷ còn 166 tỷ đồng.
 - + Tiêu thụ sản phẩm xi măng và Clinker các loại: từ 950.000 tấn còn 905.000 tấn.
 - + Tổng Doanh thu: từ 1.400 tỷ còn 1.200 tỷ đồng.
 - + Nộp ngân sách: từ 30 tỷ thành 50 tỷ đồng.

XVI. Nghị quyết số 80A/NQ-HĐQT ngày 29/10/2013:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh 7/7 thành viên đã thống nhất biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất chủ trương: Rà soát và tiến hành bán, thanh lý, chuyển nhượng các tài sản, dự án... của Công ty không còn nhu cầu sử dụng hoặc kinh doanh không hiệu quả.
2. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất ủy quyền và giao cho Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc Công ty:
 - + Triển khai thực hiện chuyển nhượng Dự án cầu cảng, bãi chứa hàng Khu công nghiệp Cái Lân cho đối tác đã được thống nhất trên cơ sở đảm bảo quy định của pháp luật.
 - + Triển khai thực hiện chuyển nhượng Dự án Bãi tập kết hàng hóa Khu công nghiệp Cái Lân cho đối tác đã được thống nhất trên cơ sở đảm bảo quy định của pháp luật.
 - + Tiến hành chuyển nhượng: Dự án Trung tâm Thương mại Cầu Sến.
 - + Tiến hành bán trụ sở văn phòng Xí nghiệp xây dựng Móng Cái.

3. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất chuyển nhượng toàn bộ vốn góp đầu tư của Công ty cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh tại Công ty cổ phần Gốm xây dựng Thanh Sơn, HĐQT Công ty thống nhất ủy quyền và giao cho Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc Công ty triển khai thực hiện theo quy định.

4. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất dùng nguồn Quỹ dự phòng tài chính để bù đắp khoản lỗ do chuyển nhượng vốn góp tại Công ty cổ phần Gốm xây dựng Thanh Sơn.

XVII. Nghị quyết số 86/NQ-HĐQT ngày 20/12/2013:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh 7/7 thành viên đã thống nhất biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất:

+ Thông qua ước kết quả sản xuất kinh doanh tháng 12 và năm 2013.

+ Thông qua chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2014 (có kế hoạch SXKD chi tiết kèm theo).

2. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất và giao Tổng giám đốc Công ty rà soát, xây dựng phương án sắp xếp lại bộ máy tổ chức, định biên lại nhân lực của khối văn phòng Công ty, đảm bảo tinh gọn, tiết giảm chi phí, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và khối lượng công việc hiện nay, trình HĐQT Công ty xem xét quyết định thực hiện.

3. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất thực hiện việc thoái vốn (chuyển nhượng toàn bộ vốn góp cổ phần) của Công ty cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh tại các Công ty cổ phần thành viên gồm các đơn vị:

+ Công ty Cổ phần Hải Long

+ Công ty cổ phần Xây dựng Phương Nam 135.

+ Công ty cổ phần Cơ khí Nam Sơn

+ Công ty cổ phần Phương Mai.

* Giá chuyển nhượng cổ phần của các đơn vị trên: 100.000 đồng/cổ phần.

* HĐQT Công ty thống nhất ủy quyền và giao cho Chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc Công ty triển khai thực hiện chuyển nhượng vốn cổ phần theo quy định.

4. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất và giao Tổng giám đốc Công ty triển khai thực hiện phương án bán khoán, cho thuê thiết bị, máy móc và trụ sở văn phòng của Đội cơ giới Công ty và thực hiện giải thể Đội cơ giới Công ty.

5. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất triển khai Kế hoạch “Huy động nguồn vốn đối ứng cho Dự án cải tạo sửa chữa Nhà máy xi măng Lam Thạch 2 “cụ thể:

+ Hình thức huy động: Thông qua hợp đồng vay vốn.

+ Đối tượng huy động là các đơn vị, cá nhân trong và ngoài Công ty.

+ Thời gian ký hợp đồng: 18 tháng.

+ Lãi suất: áp dụng theo lãi suất tiền vay của ngân hàng tại từng thời điểm.

+ Hội đồng quản trị Công ty thống nhất ủy quyền và giao cho Tổng giám đốc Công ty triển khai thực hiện kế hoạch huy động vốn và trực tiếp ký hợp đồng vay vốn với các tổ chức, cá nhân theo quy định.

5. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất và giao Tổng giám đốc Công ty triển khai phương án khoán xăng dầu cho Nhà máy xi măng Lam Thạch 2.

6. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất và giao Tổng giám đốc Công ty thực hiện giải quyết dứt điểm tồn tại của Xí nghiệp xây dựng Móng Cái, Xí nghiệp xây dựng Hạ Long và triển khai thực hiện lộ trình cổ phần đối với Xí nghiệp Xây dựng Hạ Long trong năm 2014.

7. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất chủ trương cho phép CBNV của Xí nghiệp than Uông Bí dùng tài sản cá nhân để vay vốn ngân hàng phục vụ sản xuất của đơn vị, trên cơ sở đảm bảo đúng nguyên tắc tài chính của Công ty và pháp luật quy định.

Đánh giá chung: Trong bối cảnh nền kinh tế Thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng còn gặp nhiều khó khăn, hậu quả từ những bất ổn kinh tế, nhưng với nỗ lực cố gắng, vượt qua khó khăn thách thức của tập thể và CBCNV Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh, ổn định sản xuất, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Đều tham dự đầy đủ các cuộc họp và các hoạt động của HĐQT, các thành viên đều tham gia xem xét, nghiên cứu và đóng góp ý kiến về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT làm cơ sở để HĐQT ban hành các Nghị quyết, quyết định liên quan.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

(đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty trong năm: Không có.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Họ tên, số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phần của từng thành viên Ban kiểm soát Công ty tính tại thời điểm ngày 05/03/2014.

Họ và tên	Chức vụ	Tổng số cổ phần Nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Hoàng Văn Thụy	Trưởng BKS	73.958	0,40%
Nguyễn Ngọc Anh	TV BKS	20.240	0,11%
Trần Quang Tịnh	TV BKS	14.791	0,08%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh về quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát.

Thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình, Ban kiểm soát duy trì họp định kỳ, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực của các hoạt động sản xuất kinh doanh trong công tác kế toán và lập báo cáo tài chính, thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị trình Đại hội cổ đông. Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, kiến nghị biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức

quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Tham gia đầy đủ các cuộc họp thường kỳ hàng quý của Hội đồng Quản trị.

Trong năm 2013, Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm soát của mình cụ thể:

- Tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT để theo dõi và giám sát hoạt động của HĐQT.
- Trưởng ban kiểm soát đã chỉ đạo các kiểm soát viên bám sát tình hình hoạt động, thực hiện công tác kiểm tra, hỗ trợ các phòng ban đơn vị hạch toán kế toán đúng quy định, đồng thời thực hiện chính sách với người lao động cũng như các hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị.
- Kịp thời tham mưu cho HĐQT Công ty về công tác tài chính, nhân sự và các chính sách đối với người lao động, đảm bảo nội bộ Công ty luôn đoàn kết.
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng tháng, quý, năm của đơn vị trước khi trình HĐQT, đồng thời phối hợp thường xuyên với đơn vị kiểm toán độc lập.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT và BKS:

+ Lương của Ban tổng giám đốc Công ty được hưởng theo Quy chế trả lương của Công ty do HĐQT quyết định.

+ Năm 2013 Công ty dự kiến chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty với tỷ lệ 1,3 % lợi nhuận sau thuế với tổng số tiền là: 61.611.000 đồng.

+ Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể hoặc không thể lượng hoá bằng tiền: Không.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

Trong năm qua cổ đông nội bộ và những người có liên quan không có giao dịch gì (hợp đồng, hoặc giao dịch khác được ký kết) với Công ty và các công ty con.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty đã tuân thủ và thực hiện tốt việc quản trị theo các quy định của pháp luật, của cơ quan quản lý Nhà nước đối với Công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, nhờ vậy đã khắc phục được những khó khăn do suy thoái kinh tế, tạo niềm tin cho các cổ đông và cho người lao động.

VI. Báo cáo tài chính

1. Một số chỉ tiêu Báo cáo tài chính riêng năm 2013 đã được kiểm toán:

***Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013:**

(Trích báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 đã được kiểm toán ngày 24/03/2014):

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH				
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013				
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch		1.202.919.893.555	1.497.073.481.461

	vụ			
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	21	1.202.919.893.555	1.497.073.481.461
11	4. Giá vốn hàng bán	22	1.033.520.787.983	1.301.983.329.972
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		169.399.105.572	195.090.151.489
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23	7.374.515.736	11.058.962.806
22	7. Chi phí tài chính	24	102.804.301.773	111.395.212.920
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		86.812.167.710	109.332.280.683
24	8. Chi phí bán hàng	25	14.187.055.872	13.041.957.002
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	63.718.035.821	84.615.032.375
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(3.935.772.158)	(2.903.088.002)
31	11. Thu nhập khác	27	26.320.542.734	20.469.035.676
32	12. Chi phí khác	28	13.728.925.636	9.787.766.401
40	13. Lợi nhuận khác		12.591.617.098	10.681.269.275
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		8.655.844.940	7.778.181.273
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	29	2.924.436.891	3.274.074.986
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		5.731.408.049	4.504.106.287
	17.1. Lợi nhuận sau thuế TNDN của cổ đông liên doanh		589.944.223	674.604.038
	17.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty		5.141.463.826	3.829.502.249

***Bảng cân đối kế toán năm 2013:**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN				
<i>Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013</i>				
Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
			VND	VND

100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		911.504.787.645	1.169.257.423.805
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	27.707.226.827	35.930.876.259
111	1. Tiền		27.707.226.827	35.930.876.259
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		458.683.224.864	634.317.539.101
131	1. Phải thu khách hàng		235.718.522.403	401.840.761.030
132	2. Trả trước cho người bán		13.882.559.013	13.574.731.780
135	5. Các khoản phải thu khác	4	209.082.143.448	218.902.046.291
140	IV. Hàng tồn kho	5	301.649.917.104	274.627.692.159
141	1. Hàng tồn kho		301.649.917.104	274.627.692.159
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		123.464.418.850	224.381.316.286
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		33.904.505.720	82.472.923.651
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	6	89.559.913.130	141.908.392.635
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.188.190.743.117	1.153.714.899.435
220	II. Tài sản cố định		1.154.172.943.681	1.131.521.005.784
221	1. Tài sản cố định hữu hình	7	757.583.228.113	687.444.048.432
222	- Nguyên giá		1.397.908.080.943	1.283.104.063.171
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(640.324.852.830)	(595.660.014.739)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	8	616.447.278	1.535.630.929
225	- Nguyên giá		2.893.218.181	3.959.250.800
226	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(2.276.770.903)	(2.423.619.871)
227	3. Tài sản cố định vô hình	9	3.934.300.656	3.027.981.551
228	- Nguyên giá		11.176.533.652	9.422.705.652
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(7.242.232.996)	(6.394.724.101)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	392.038.967.634	439.513.344.872
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	11	10.903.072.402	15.826.363.820
251	1. Đầu tư vào công ty con		10.903.072.402	10.130.641.894
258	3. Đầu tư dài hạn khác		-	5.695.721.926

260	V. Tài sản dài hạn khác		23.114.727.034	6.367.529.831
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	22.531.674.588	5.895.534.994
268	3. Tài sản dài hạn khác	13	583.052.446	471.994.837
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2.099.695.530.762	2.322.972.323.240
Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
			VND	VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		1.894.389.680.543	2.113.308.314.689
310	I. Nợ ngắn hạn		891.000.651.740	1.167.721.996.838
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	14	606.521.677.002	635.456.656.967
312	2. Phải trả người bán		164.701.454.711	327.947.845.543
313	3. Người mua trả tiền trước		30.195.849.144	9.863.151.542
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	27.937.772.404	31.730.677.740
315	5. Phải trả người lao động		7.932.047.228	10.219.492.617
316	6. Chi phí phải trả	16	2.033.657.690	2.628.627.928
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	17	51.449.352.689	149.439.850.622
323	11. Quỹ khen thưởng phúc lợi		228.840.872	435.693.879
330	II. Nợ dài hạn		1.003.389.028.803	945.586.317.851
331	1. Phải trả dài hạn người bán		60.000.000.000	-
333	3. Phải trả dài hạn khác	18	78.981.415.728	85.800.516.866
334	4. Vay và nợ dài hạn	19	830.443.872.582	827.764.362.162
338	8. Doanh thu chưa thực hiện		33.963.740.493	32.021.438.823
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		205.305.850.219	209.664.008.551
410	I. Vốn chủ sở hữu	20	205.305.850.219	209.664.008.551
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		184.511.090.000	184.511.090.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		2.918.390.480	2.918.390.480
414	4. Cổ phiếu quỹ (*)		(1.894.390.964)	(1.894.390.964)
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		3.298.281.554	3.298.281.554
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		6.814.988.524	11.554.687.565

420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		9.657.490.625	8.595.771.916
421	11. Nguồn vốn đầu tư XDCB		-	680.178.000
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2.099.695.530.762	2.322.972.323.240
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN				
<i>Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013</i>				
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
005	5. Ngoại tệ các loại		1.710	1.849
005 a	- USD		1.627,19	1.766,67
005 b	- EUR		82,50	82,47

***Bảng lưu chuyển tiền tệ năm 2013:**

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ				
<i>Năm 2013</i>				
<i>Theo phương pháp trực tiếp</i>				
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
			VND	VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		1.156.329.842.592	1.577.511.131.087
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(520.744.495.981)	(524.152.210.560)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(117.321.805.233)	(106.725.932.822)
04	4. Tiền chi trả lãi vay		(87.202.148.001)	(110.554.493.175)
05	5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		(9.649.207.190)	(1.600.000.000)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		212.364.142.070	417.784.891.185
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(456.598.192.861)	(1.162.299.356.961)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		177.178.135.396	89.964.028.754
	II. LƯU CHUYỂN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(175.832.969.021)	(104.820.344.389)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản		5.015.162.142	460.545.455

		dài hạn khác			
23	3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
24	4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	800.000.000
27	7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.706.894.775	542.575.956
30		Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(169.110.912.104)	(103.017.222.978)
		III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2.	Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3.	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		1.227.492.137.385	1.215.022.470.972
34	4.	Tiền chi trả nợ gốc vay		(1.238.088.049.251)	(1.196.723.539.185)
35	5.	Tiền chi trả nợ thuê tài chính		(782.455.488)	(919.677.335)
36	6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(4.914.709.719)	(14.942.786.580)
40		Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(16.293.077.073)	2.436.467.872
50		Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(8.225.853.781)	(10.616.726.352)
60		Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		35.930.876.259	46.685.281.350
61		Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		2.204.349	(137.678.739)
70		Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	3	27.707.226.827	35.930.876.259

2. Một số chỉ tiêu của Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2013:

*Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2013:

(Trích báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 đã được kiểm toán ngày 24 /03/2014)

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT				
<i>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013</i>				
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.258.904.118.086	1.600.004.346.826
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng	20	1.258.904.118.086	1.600.004.346.826

	và cung cấp dịch vụ			
11	4. Giá vốn hàng bán	21	1.079.181.076.678	1.390.628.585.120
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		179.723.041.408	209.375.761.706
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	22	7.018.001.071	9.664.368.487
22	7. Chi phí tài chính	23	103.646.150.946	115.006.293.931
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		87.172.965.315	112.943.361.694
24	8. Chi phí bán hàng		16.310.387.615	16.551.745.338
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		68.718.147.336	90.713.544.152
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(1.933.643.418)	(3.231.453.228)
31	11. Thu nhập khác	24	24.584.782.793	20.707.224.370
32	12. Chi phí khác		13.703.307.055	10.040.934.226
40	13. Lợi nhuận khác		10.881.475.738	10.666.290.144
45	14. Phần lãi (lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh		-	-
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		8.947.832.320	7.434.836.916
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	26.1	3.521.851.165	3.504.838.843
52	17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		(513.802.083)	-
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		5.939.783.238	3.929.998.073
61	18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số		806.932.410	(88.600.971)
62	18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ		5.132.850.828	4.018.599.044
	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông liên doanh		687.588.265	674.604.038
	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty		4.445.262.563	3.343.995.006
70	19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	27	242	182

***Bảng cân đối kế toán năm 2013:**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT				
<i>Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013</i>				
Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.004.182.197.874	1.201.218.095.663
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	32.013.063.851	41.167.269.946
111	1. Tiền		32.013.063.851	41.167.269.946
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		493.434.338.103	638.371.090.194
131	1. Phải thu khách hàng		266.705.353.655	408.089.107.393

132	2. Trả trước cho người bán		16.005.613.714	14.593.412.737
135	5. Các khoản phải thu khác	4	210.723.370.734	215.748.978.302
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)		-	(60.408.238)
140	IV. Hàng tồn kho	5	312.156.025.951	293.562.372.182
141	1. Hàng tồn kho		312.156.025.951	293.562.372.182
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		166.578.769.969	228.117.363.341
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		33.904.505.720	83.214.760.838
152	2. Thuê GTGT được khấu trừ		608.032.579	-
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	6	132.066.231.670	144.902.602.503
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.191.863.312.455	1.178.852.857.044
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	248.211.557
218	4. Phải thu dài hạn khác	0	-	248.211.557
220	II. Tài sản cố định		1.168.128.411.338	1.164.765.985.422
221	1. Tài sản cố định hữu hình	7	766.150.729.403	715.134.766.161
222	- Nguyên giá		1.409.225.108.147	1.337.869.111.362
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(643.074.378.744)	(622.734.345.201)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	8	616.447.278	3.286.649.544
225	- Nguyên giá		2.893.218.181	6.180.155.200
226	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(2.276.770.903)	(2.893.505.656)
227	3. Tài sản cố định vô hình	9	3.934.300.656	3.575.487.988
228	- Nguyên giá		11.176.533.652	11.202.678.878
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(7.242.232.996)	(7.627.190.890)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	397.426.934.001	442.769.081.729
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		-	5.695.721.926
258	3. Đầu tư dài hạn khác		-	5.695.721.926
260	V. Tài sản dài hạn khác		23.734.901.117	7.193.315.982
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	22.572.046.588	6.432.057.645
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại		513.802.083	-
268	3. Tài sản dài hạn khác	12	649.052.446	761.258.337
269	VI. Lợi thế thương mại		-	949.622.157
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2.196.045.510.329	2.380.070.952.707
Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
			VND	VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		1.983.238.677.036	2.157.928.174.595
310	I. Nợ ngắn hạn		972.860.013.845	1.202.747.371.110
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	13	606.721.677.002	647.516.318.711
312	2. Phải trả người bán		210.165.814.470	328.991.064.787
313	3. Người mua trả tiền trước		31.397.558.969	11.779.126.998
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	29.118.694.616	34.163.335.538
315	5. Phải trả người lao động		8.189.511.522	13.138.611.379
316	6. Chi phí phải trả	15	2.139.607.305	2.697.933.980

319	9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	16	84.872.311.259	163.848.964.652
323	11. Quỹ khen thưởng phúc lợi		254.838.702	612.015.065
330	II. Nợ dài hạn		1.010.378.663.191	955.180.803.485
331	1. Phải trả dài hạn người bán		60.000.000.000	-
333	3. Phải trả dài hạn khác	17	79.828.916.030	89.561.880.368
334	4. Vay và nợ dài hạn	18	839.290.250.668	833.597.484.294
338	8. Doanh thu chưa thực hiện		31.259.496.493	32.021.438.823
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		204.117.830.553	209.838.237.594
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	204.117.830.553	209.838.237.594
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		184.511.090.000	184.511.090.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		2.918.390.480	2.918.390.480
414	4. Cổ phiếu quỹ (*)		(1.894.390.964)	(1.894.390.964)
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		3.298.281.554	3.974.106.023
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		6.814.988.524	11.589.891.650
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		8.469.470.959	8.058.972.405
421	11. Nguồn vốn đầu tư XDCB		-	680.178.000
439	C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ		8.689.002.740	12.304.540.518
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2.196.045.510.329	2.380.070.952.707

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
005	5. Ngoại tệ các loại		1.709,69	1.849,14
005a	- USD		1.627,19	1.766,67
005b	- EUR		82,50	82,47

• **Bảng lưu chuyển tiền tệ năm 2013:**

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT				
<i>Năm 2013</i>				
<i>Theo phương pháp trực tiếp</i>				
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		1.224.993.785.583	1.677.211.217.330
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(566.574.356.029)	(568.128.405.398)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(127.735.153.402)	(126.776.085.415)
04	4. Tiền chi trả lãi vay		(88.713.313.308)	(112.679.995.114)
05	5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh		(10.096.719.024)	(1.981.902.531)

		ng nghiệp		
06	6.	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	245.632.492.951	444.869.756.375
07	7.	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(501.313.489.244)	(1.200.677.381.295)
20		Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	176.193.247.527	111.837.203.952
		II. LƯU CHUYỂN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
21	1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(176.033.969.021)	(106.656.866.443)
22	2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	5.015.162.142	470.545.455
23	3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		
24	4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	-	
25	5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		800.000.000
26	6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		
27	7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	1.707.520.194	574.185.967
30		Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(169.311.286.685)	(104.812.135.021)
		III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
31	1	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-
32	2	Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-
33	3	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	1.241.777.805.902	1.230.354.929.094
34	4	Tiền chi trả nợ gốc vay	(1.251.857.779.797)	(1.231.877.372.747)
35	5	Tiền chi trả nợ thuê tài chính	(782.455.488)	(1.265.277.335)
36	6	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(5.175.941.903)	(14.942.786.580)
40		Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(16.038.371.286)	(17.730.507.568)
50		Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	(9.156.410.444)	(10.705.438.637)
60		Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	41.167.269.946	52.010.387.322
61		Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	2.204.349	(137.678.739)
70		Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	32.013.063.851	41.167.269.946

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

- **Ý KIẾN KIỂM TOÁN:**

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh được lập ngày 20 tháng 02 năm 2014, từ trang 5 đến trang 41, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Không nhằm phủ định ý kiến nêu trên, chúng tôi xin lưu ý người đọc Báo cáo tài chính vấn đề sau:

Khoản vay dài hạn đến hạn trả trong năm 2014 với số tiền là 95.211.284.580 đồng chưa được phân loại sang chỉ tiêu "Vay và nợ ngắn hạn" trên Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Nguyễn Quốc Dũng

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0285-2013-002-1

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2014

Nguyễn Thị Thái

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2304-2013-002-1

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh được lập ngày 10 tháng 03 năm 2014, từ trang 5 đến trang 40, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Không nhằm phủ định ý kiến nêu trên, chúng tôi xin lưu ý người đọc Báo cáo tài chính vấn đề sau:

Khoản vay dài hạn đến hạn trả trong năm 2014 với số tiền là 95.211.284.580 đồng chưa được phân loại sang chỉ tiêu "Vay và nợ ngắn hạn" trên Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Nguyễn Quốc Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0285-2013-002-1
Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2014

Nguyễn Thị Thái

Nguyễn Thị Thái
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 1092-2013-002-1

T: (84) 4 3824 1990 | F: (84) 4 3825 3973 | 1 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội, Vietnam A member of HLB International

2. Toàn văn Báo cáo thường niên năm 2013, Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2013 được kiểm toán đã được Công ty gửi nộp cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng Hà Nội theo quy định của công bố thông tin và được đăng tải trên trang điện tử của QNC: www.qncc.com.vn ./.

Nơi nhận:

- Ủy ban CK Nhà nước;
- Sở GDCK Hà Nội;
- Trung tâm Lưu ký CK Việt Nam;
- Lưu VP.

NGƯỜI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CÔNG TY

T/M HĐQT CÔNG TY

Chủ tịch



Cao Quang Duyệt